

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

-----o0o-----



ĐỒ ÁN HỆ THỐNG QUẢN LÝ KHÁCH SẠN

MÔN PHÂN TÍCH THIẾT KẾ HỆ THỐNG THÔNG TIN

Nhóm 10

Trưởng nhóm: 20120466 – Trần Thị Thu Hà

Thành viên:

19120706 – Võ Hữu Anh Tuấn

20120342 – Trần Kỳ Nhật

20120592 – Lê Minh Tiến

20120624 – Mai Quyết Vang

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 3 tháng 7 năm 2023

MỤC LỤC

MỤC LỤC	I
BẢNG PHÂN CÔNG GIAI ĐOẠN 1	III
BẢNG PHÂN CÔNG GIAI ĐOẠN 2	IV
BẢNG PHÂN CÔNG GIAI ĐOẠN 3+4	V
NỘI DUNG.....	1
1. MÔ HÌNH HOÁ NGHIỆP VỤ	1
1.1. Mô hình Use-Case nghiệp vụ	1
1.2. Mô hình hóa nghiệp vụ.....	16
1.2.1. <i>Xác định thừa tác viên (business worker) và thực thể nghiệp vụ (business entity)</i>	16
1.2.2. <i>Mô hình hóa thành phần động.....</i>	17
1.3. <i>Sơ đồ lớp mức phân tích.....</i>	26
1.4. <i>Mô hình Use-case xác định các yêu cầu tự động hoá</i>	27
1.5. <i>Use-case.....</i>	27
1.5.1. <i>DangNhap.....</i>	27
1.5.2. <i>DangXuat.....</i>	28
1.5.3. <i>TraCuu.....</i>	28
1.5.4. <i>TraCuuPhong</i>	29
1.5.5. <i>DichVuTour</i>	29
1.5.6. <i>ThanhToan.....</i>	30
1.5.7. <i>XuLyDatPhong</i>	30
1.5.8. <i>XuLyDatDichVu.....</i>	31
1.5.9. <i>QuanLy TinhTrangPhong.....</i>	32
1.5.10. <i>QuanLyDoiTac</i>	33
1.5.11. <i>QuanLyKhachHang</i>	34
1.5.12. <i>QuanLiNhanVien</i>	35
1.5.13. <i>QuanLyPhong.....</i>	36
1.5.14. <i>QuanLyDichVu</i>	37
2. THIẾT KẾ HỆ THỐNG	40
2.1. Sơ đồ quan hệ.....	40
2.2. Sơ đồ lớp ở mức thiết kế	41
2.2.1. <i>Màn hình Xem danh sách đặt phòng</i>	41
2.2.2. <i>Màn hình Xử lý đặt phòng</i>	42
2.2.3. <i>Chức năng thanh toán:</i>	46
2.2.4. <i>Chức năng đăng ký dịch vụ tour:</i>	50
2.2.5. <i>Chức năng quản lý tình trạng phòng:</i>	52
2.2.6. <i>Chức năng đặt dịch vụ:</i>	55
2.2.7. <i>Chức năng xem lịch đặt phòng:.....</i>	58
2.2.8. <i>Chức năng thêm/sửa phòng (Admin):</i>	59
2.2.9. <i>Chức năng thêm/ sửa dịch vụ (Admin):.....</i>	62
2.2.10. <i>Chức năng thêm/ sửa nhân viên (Admin):.....</i>	64
2.2.11. <i>Chức năng xem khách hàng (Admin):.....</i>	67
2.3. Thiết kế hoạt động của các chức năng.....	68
2.3.1. <i>Chức năng đặt phòng:</i>	69

2.3.2.	Chức năng thanh toán:	70
2.3.3.	Chức năng đăng ký dịch vụ tour:	70
2.3.4.	Chức năng cập nhật tình trạng phòng:	71
2.3.5.	Chức năng đặt dịch vụ:	72
2.3.6.	Chức năng xem lịch đặt phòng:.....	72
3.	CÀI ĐẶT HỆ THỐNG	73
3.1.1.	Màn hình Login	73
3.1.2.	Màn hình Xem phiếu đặt phòng.....	73
3.1.3.	Màn hình Thêm phiếu đặt phòng.....	74
3.1.4.	Màn hình Thanh toán hóa đơn	75
3.1.5.	Màn hình Quản lý đặt phòng.....	76
3.1.6.	Màn hình Xem lịch đặt của phòng.....	76
3.1.7.	Màn hình Đặt dịch vụ	77
3.1.8.	Màn hình Đặt dịch vụ tour du lịch	78
3.1.9.	Màn hình Xem danh sách dịch vụ tour.....	79

BẢNG PHÂN CÔNG GIAI ĐOẠN 1

Bảng phân công & đánh giá hoàn thành công việc			
Người thực hiện	Công việc thực hiện	Mức độ hoàn thành	Đánh giá của nhóm
19120706 Võ Hữu Anh Tuấn	Đặc tả và vẽ activity diagram nghiệp vụ Check-in; ER; Đặc tả các xử lý của nghiệp vụ bằng sơ đồ hoạt động	100%	10/10
20120342 Trần Kỳ Nhật	Đặc tả và vẽ activity diagram nghiệp vụ Nhận phòng; định dạng báo cáo	100%	10/10
20120466 Trần Thị Thu Hà	Đặc tả và vẽ activity diagram nghiệp vụ Đặt phòng; ER; Đặc tả các xử lý của nghiệp vụ bằng sơ đồ hoạt động	100%	10/10
20120592 Lê Minh Tiến	Đặc tả và vẽ activity diagram nghiệp vụ các Dịch vụ; ER; Đặc tả các xử lý của nghiệp vụ bằng sơ đồ hoạt động	100%	10/10
20120624 Mai Quyết Vang	Đặc tả và vẽ activity diagram nghiệp vụ Check-out; ER; định dạng báo cáo; Đặc tả các xử lý của nghiệp vụ bằng sơ đồ hoạt động	100%	10/10

BẢNG PHÂN CÔNG GIAI ĐOẠN 2

Bảng phân công & đánh giá hoàn thành công việc			
Người thực hiện	Công việc thực hiện	Mức độ hoàn thành	Đánh giá của nhóm
19120706 Võ Hữu Anh Tuấn	Xử lý đặt phòng + Quản lý nhân viên + Tra cứu	100%	10/10
20120342 Trần Kỳ Nhật	Quản lý khách hàng + Xử lý đặt dịch vụ	100%	10/10
20120466 Trần Thị Thu Hà	Quản lý phòng + Quản lý phòng + Quản lý đối tác	100%	10/10
20120592 Lê Minh Tiến	Quản lý dịch vụ + Dịch vụ tour + Dịch vụ tour du lịch + Tra cứu phòng	100%	10/10
20120624 Mai Quyết Vang	Đăng nhập/ đăng xuất + Thanh toán + Định dạng báo cáo	100%	10/10

BẢNG PHÂN CÔNG GIAI ĐOẠN 3+4

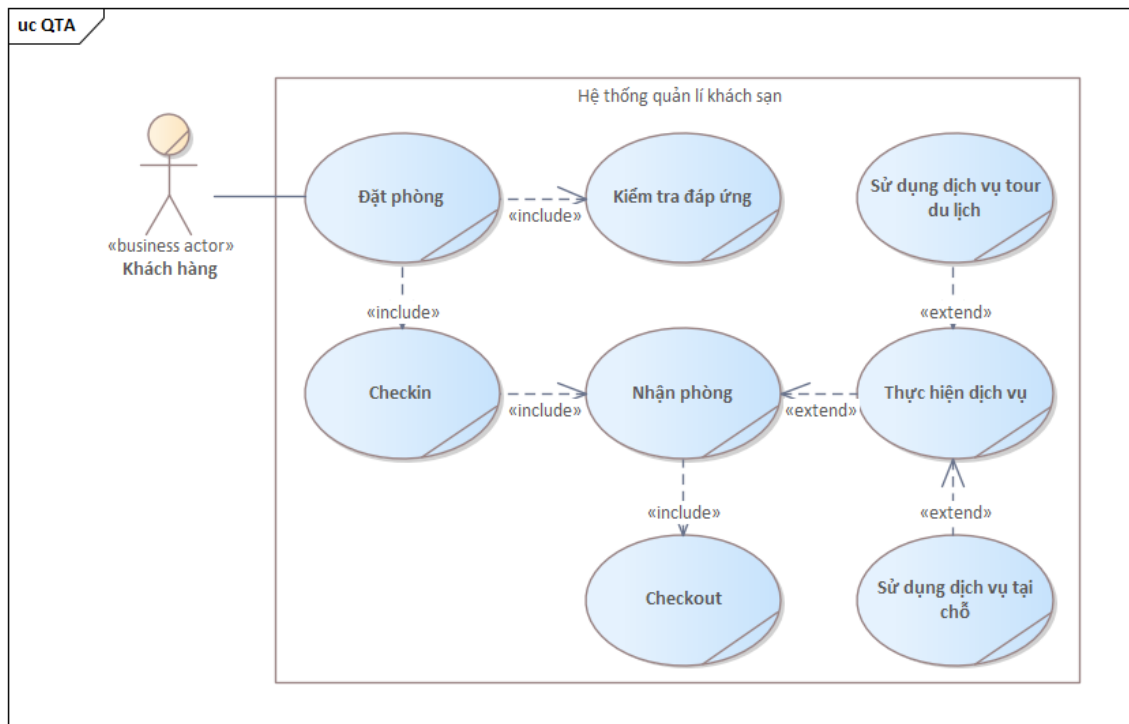
Bảng phân công & đánh giá hoàn thành công việc			
Người thực hiện	Công việc thực hiện	Mức độ hoàn thành	Đánh giá của nhóm
19120706 Võ Hữu Anh Tuấn	Tạo procedure; Màn hình chức năng Dịch vụ tour;	9.75/10	97.5%
20120342 Trần Kỳ Nhật	Hỗ trợ làm procedure; Mô hình 3 lớp dịch vụ Tour;	5/10	50%
20120466 Trần Thị Thu Hà	Tạo CSDL; Tạo procedure; Màn hình chức năng Thanh toán;	10/10	100%
20120592 Lê Minh Tiến	Màn hình chức năng Quản lý phòng;	10/10	100%
20120624 Mai Quyết Vang	Màn hình chức năng Phiếu đặt phòng;	10/10	100%

NỘI DUNG

1. MÔ HÌNH HOÁ NGHIỆP VỤ

1.1. Mô hình Use-Case nghiệp vụ

- Lược đồ Use-Case nghiệp vụ



- Đặc tả các Use case TỪNG nghiệp vụ bằng văn bản và bằng sơ đồ hoạt động.

Tên Use Case	Đặt phòng
Mô tả	<ul style="list-style-type: none">– UC bắt đầu khi khách hàng yêu cầu đặt phòng– UC mô tả quá trình thực hiện đặt phòng của khách hàng

Dòng cơ bản	<ol style="list-style-type: none"> 1. Lễ tân kết nối với khách hàng. 2. Lễ tân tiếp nhận yêu cầu đặt phòng trực tiếp. 3. Lễ tân tiếp nhận yêu cầu đặt phòng qua đại lý trung gian. 4. Lễ tân ghi nhận thông tin yêu cầu đặt phòng của khách hàng. 5. Thực hiện usecase kiểm tra đáp ứng. 6. Lễ tân ghi nhận thông tin đặt phòng. 7. Lễ tân tiến hành tính tiền đặt phòng cho khách hàng.
Dòng thay thế	<ul style="list-style-type: none"> – A1: Tại bước 1, nếu là khách hàng là đại lý trung gian thì bỏ qua bước 2, ngược lại thì bỏ qua bước 3. – A4: Tại bước 4, nếu khách đi theo đoàn cần cung cấp thêm thông tin về đoàn. – A5: Tại bước 5, nếu khách sạn chưa thể đáp ứng thì quay lại bước 4. – A7: Khách hàng cần thanh toán trước 30% trị giá.

Tên Use Case	Kiểm tra đáp ứng.
Mô tả	<ul style="list-style-type: none"> – UC bắt đầu khi lễ tân ghi nhận thông tin yêu cầu đặt phòng của khách hàng. – UC mô tả quá trình kiểm tra khả năng đáp ứng của khách sạn.
Dòng cơ bản	<ol style="list-style-type: none"> 1. Lễ tân xem xét yêu cầu của khách hàng. 2. Lễ tân kiểm tra loại phòng khách hàng đặt. 3. Lễ tân kiểm tra số lượng phòng khách hàng đặt. 4. Lễ tân kiểm tra danh sách khách hàng chờ đặt. 5. Lễ tân xác nhận khả năng đáp ứng.

Dòng thay thế	<ul style="list-style-type: none"> – A2: Tại bước 2, nếu không thể đáp ứng thì tới bước 5. – A3: Tại bước 3, nếu không thể đáp ứng thì tới bước 5. – A4: Tại bước 4, nếu không thể đáp ứng thì tới bước 5. – A5: Tại bước 5, nếu có 1 trong 3 A2, A3, A4 không thể đáp ứng thì xuất kết quả không thể đáp ứng yêu cầu, ngược lại thì xuất có thể đáp ứng.
---------------	---

Tên Use Case	Thực hiện dịch vụ
Mô tả	<ul style="list-style-type: none"> – UC bắt đầu khi khách hàng có nhu cầu sử dụng dịch vụ. – UC mô tả quá trình sử dụng dịch vụ của khách hàng.
Dòng cơ bản	<ol style="list-style-type: none"> 1. Lễ tân tiếp nhận yêu cầu sử dụng dịch vụ của khách hàng. 2. Lễ tân xác định yêu cầu của khách hàng. 3. Lễ tân thực hiện usecase Dịch vụ tour du lịch. 4. Lễ tân thực hiện usecase Dịch vụ tại chỗ.
Dòng thay thế	<ul style="list-style-type: none"> – A2: Tại bước 2, nếu khách hàng yêu cầu dịch vụ tại chỗ thì bỏ qua bước 3, ngược lại thì bỏ qua bước 4.

Tên Use Case	Check-in
Mô tả	<ul style="list-style-type: none"> – Use Case bắt đầu khi khách hàng đến nhận phòng hoặc đặt phòng tại lễ tân.

	<ul style="list-style-type: none"> – Use Case mô tả quá trình check-in khách hàng, từ việc tiếp nhận thông tin khách hàng, kiểm tra thông tin đặt phòng, đến việc giao chìa khóa và hướng dẫn sử dụng.
Dòng cơ bản	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhân viên lập phiếu đặt phòng nếu khách hàng đặt phòng trước đó hoặc tiếp nhận thông tin đặt phòng của khách hàng. 2. Nhân viên phân phòng cho khách hàng trước khi khách hàng đến 3. Nhân viên lễ tân tiếp nhận thông tin khách hàng (hộ chiếu, chứng minh thư nhân dân, thông tin liên lạc, thời gian lưu trú...) 4. Nhân viên kiểm tra thông tin đặt phòng của khách hàng trong file Excel. 5. Nhân viên hoàn thành phiếu đăng ký, yêu cầu khách hàng điền thông tin vào phiếu đăng ký sẵn. Hướng dẫn khách điền những phần thông tin còn khuyết thiếu, đối chiếu – kiểm tra thông tin khách điền trên phiếu và chứng minh thư/ hộ chiếu, đảm bảo trùng khớp để hoàn thành phiếu đăng ký nhận phòng. 6. Nhân viên kiểm tra, hỏi và nhập các yêu cầu đặc biệt của khách vào file Excel. 7. Nhân viên xác nhận hình thức thanh toán với khách hàng: Bằng tiền mặt hoặc thẻ tín dụng, quá trình nhận và đếm tiền cần có sự chứng kiến của khách hàng để tránh những sai sót sau này. 8. Nhân viên thông báo cho khách biết về các dịch vụ kèm theo trên phòng và chương trình khuyến mại mà khách hàng đang áp dụng (Cà phê, trà miễn phí; thời gian, địa điểm ăn sáng, ...).

	<p>9. Nhân viên lễ tân giao lại chìa khóa cho khách và hướng dẫn cách sử dụng chìa khóa, thông báo cho khách biết quy định của khách sạn nếu như khách làm mất chìa khóa phòng.</p> <p>10. Nhân viên lễ tân chuyển thông tin đặt phòng đến cho nhân viên Bellman đưa khách hàng đến đặt phòng.</p>
Dòng thay thế	<ul style="list-style-type: none"> – A1: Nếu khách hàng đã đặt phòng trước, bước 2, 3, 4 được thực hiện dựa trên các thông tin có trong phiếu đặt phòng do bộ phận lễ tân chuyển sang. – A2: Nếu khách hàng chưa đặt phòng, nhân viên lễ tân hướng dẫn khách hàng thực hiện đặt phòng và sau đó tiếp tục với bước 1 đến bước 8 của dòng cơ bản. – A3: Tại bước 2, nếu thông tin đặt phòng của khách hàng không chính xác, nhân viên lễ tân thông báo với khách hàng và yêu cầu khách hàng cung cấp thông tin chính xác để tiến hành check-in. – A4: Nếu khách hàng có yêu cầu đặc biệt hoặc nhu cầu sử dụng dịch vụ khác, nhân viên lễ tân sẽ hướng dẫn khách hàng về các dịch vụ và sản phẩm có sẵn trong khách sạn và giải đáp mọi thắc mắc của khách hàng. Nhân viên lễ tân sẽ tiếp nhận yêu cầu của khách hàng và đảm bảo rằng mọi yêu cầu được thực hiện đầy đủ và chính xác.

Tên Use Case	Dẫn khách lên phòng
--------------	---------------------

Mô tả	<ul style="list-style-type: none"> – UC bắt đầu sau khi khách hàng checkin. – UC nhằm mô tả quá trình dẫn khách hàng lên nhận phòng.
Dòng cơ bản	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhân viên Bellman tiếp nhận thông tin và kiểm tra trạng thái phòng đặt sẵn sàng. 2. Khách hàng đăng kí thông tin vận chuyển hành lý lên phòng. 3. Nhân viên Bellman vận chuyển hành lý và hướng dẫn khách về phòng. 4. Nhân viên Bellman giới thiệu về các dịch vụ của khách sạn và sơ lược về quy định phòng ở. 5. Nhân viên đặt hành lý lên giá để hành lý. 6. Nhân viên hướng dẫn khách hàng sử dụng chìa khóa, điều hòa và các thiết bị điện trong phòng. 7. Nhân viên khảo sát độ hài lòng của khách hàng về căn phòng. 8. Nhân viên trao lại chìa khóa cho khách. 9. Nhân viên thông báo với khách hàng biết nhân viên tổng đài luôn sẵn sàng phục vụ.
Dòng thay thế	<ul style="list-style-type: none"> – A1: Tại bước 1, nếu phòng chưa được dọn, nhân viên Bellman sẽ yêu cầu khách đợi để nhân viên dọn dẹp phòng. – A2: Tại bước 2, khách không có nhu cầu vận chuyển hành lý, quy trình sẽ kết thúc.

Tên Use Case	Sử dụng dịch vụ tại chỗ
--------------	-------------------------

Mô Tả	<ul style="list-style-type: none"> – UC bắt đầu khi có một khách hàng yêu cầu sử dụng dịch vụ tại chỗ. – UC nhằm mô tả quá trình cung cấp dịch vụ tại chỗ cho khách hàng
Dòng cơ bản	<ol style="list-style-type: none"> 1. Khách hàng chọn loại dịch vụ tại chỗ. 2. Nhân viên lễ tân kiểm tra thông tin đặt phòng của khách hàng có được hỗ trợ dịch vụ này không. 3. Khách hàng đặt lịch sử dụng dịch vụ. 4. Nhân viên lễ tân ghi nhận thông tin đăng ký. 5. Nhân viên lễ tân tính phí dịch vụ. 6. Nhân viên lễ tân gửi thông báo chuẩn bị dịch vụ.
Dòng thay thế	<ul style="list-style-type: none"> – A2: tại bước 2 nếu khách hàng không được hỗ trợ dịch vụ đó hoặc khách sạn tạm ngừng cung cấp dịch vụ đó thì quay lại bước 1.

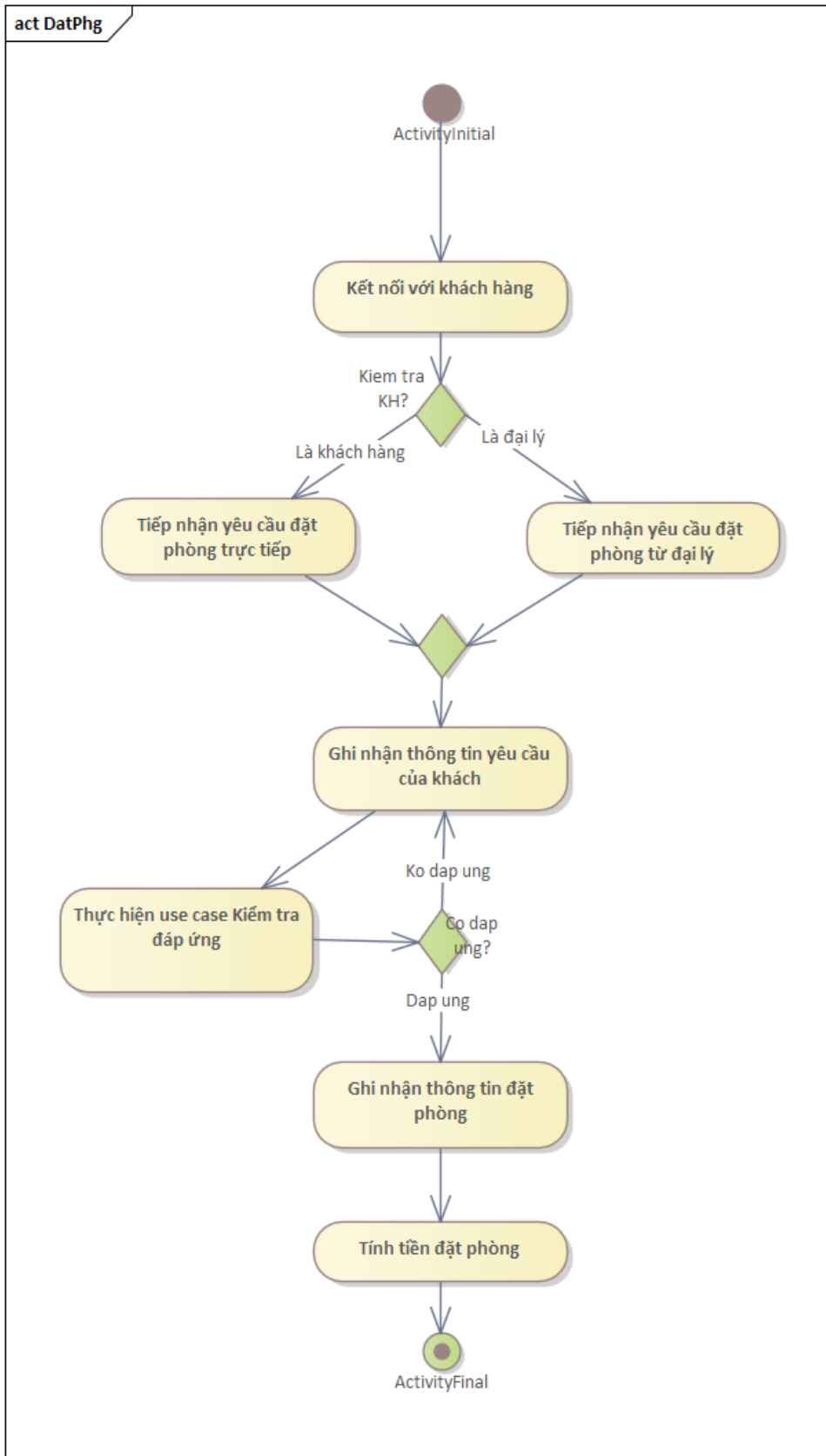
Tên Use Case	Sử dụng dịch vụ tour du lịch
Mô tả	<ul style="list-style-type: none"> – UC bắt đầu khi có một khách hàng yêu cầu sử dụng dịch vụ tour du lịch. – UC nhằm mô tả quá trình cung cấp dịch vụ tour du lịch cho khách hàng

Dòng cơ bản	<ol style="list-style-type: none"> 1. Lễ tân giới thiệu đến khách hàng các tour du lịch do đối tác lữ hành khác nhau cung cấp. 2. Khách hàng chọn tour. 3. Khách hàng chọn thời gian, số người, thông tin, hình thức di chuyển, yêu cầu đặc biệt 4. Nhân viên lễ tân ghi lại thông tin tour. 5. Nhân viên lễ tân gửi thông tin đăng ký đến đối tác và nhận phản hồi. 6. Nhân viên thông báo khách hàng đặt tour thành công.
Dòng thay thế	<ul style="list-style-type: none"> – A5: nếu bước 5 đối tác thông báo không thể cung cấp dịch vụ thì quay lại bước 2.

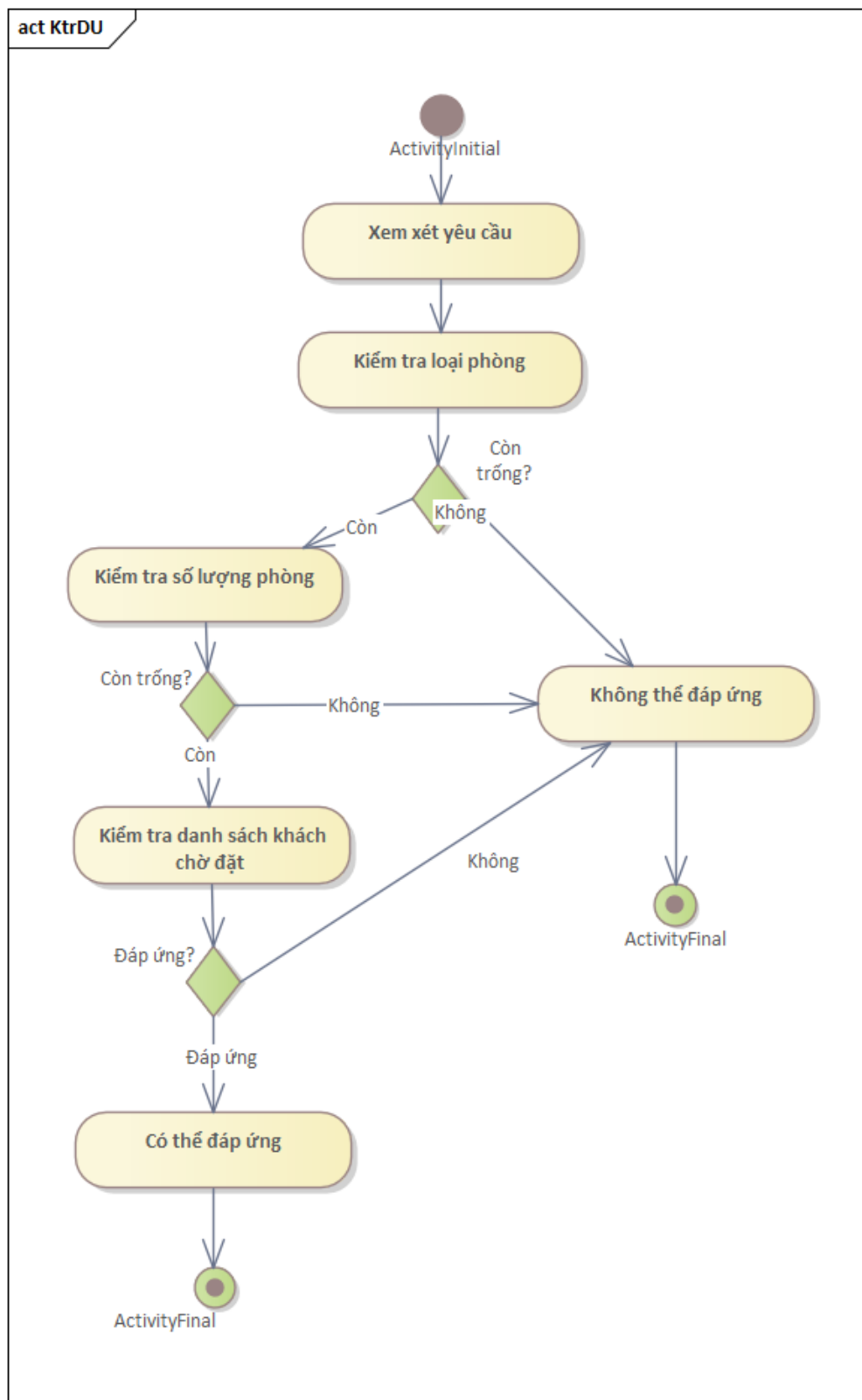
Tên Use Case	Check-out
Mô tả	<ul style="list-style-type: none"> – UC bắt đầu khi khách hàng yêu cầu check-out. – UC mô tả quá trình check-out phòng cho khách hàng.

Dòng cơ bản	<ol style="list-style-type: none"> 1. Lễ tân kiểm số phòng của khách hàng với file Excel. 2. Lễ tân báo cho bộ phận phòng kiểm tra phòng. 3. Lễ tân báo cho bộ phận buồng phòng về tình trạng phòng. 4. Lễ tân kiểm tra dịch vụ khách hàng sử dụng 5. Lễ tân in hoá đơn và đưa cho khách kiểm tra lại. 6. Lễ tân thực hiện thanh toán. 7. Lễ tân nhận lại chìa khoá phòng và trả lại giấy tờ cho khách hàng. 8. Lễ tân cập nhật tình trạng phòng 9. Lễ tân ghi nhận đánh giá của khách hàng. 10. Lễ tân giao cho khách hàng check-out card. 11. Lễ tân giúp khách gọi xe. Và thông báo với khách về thời gian xe đến.
Dòng thay thế	<ul style="list-style-type: none"> – A2: Tại bước 5, nếu khách hàng không đồng tình thì quay lại bước 4. – A3: Tại bước 10, nếu khách không có nhu cầu gọi xe thì kết thúc.

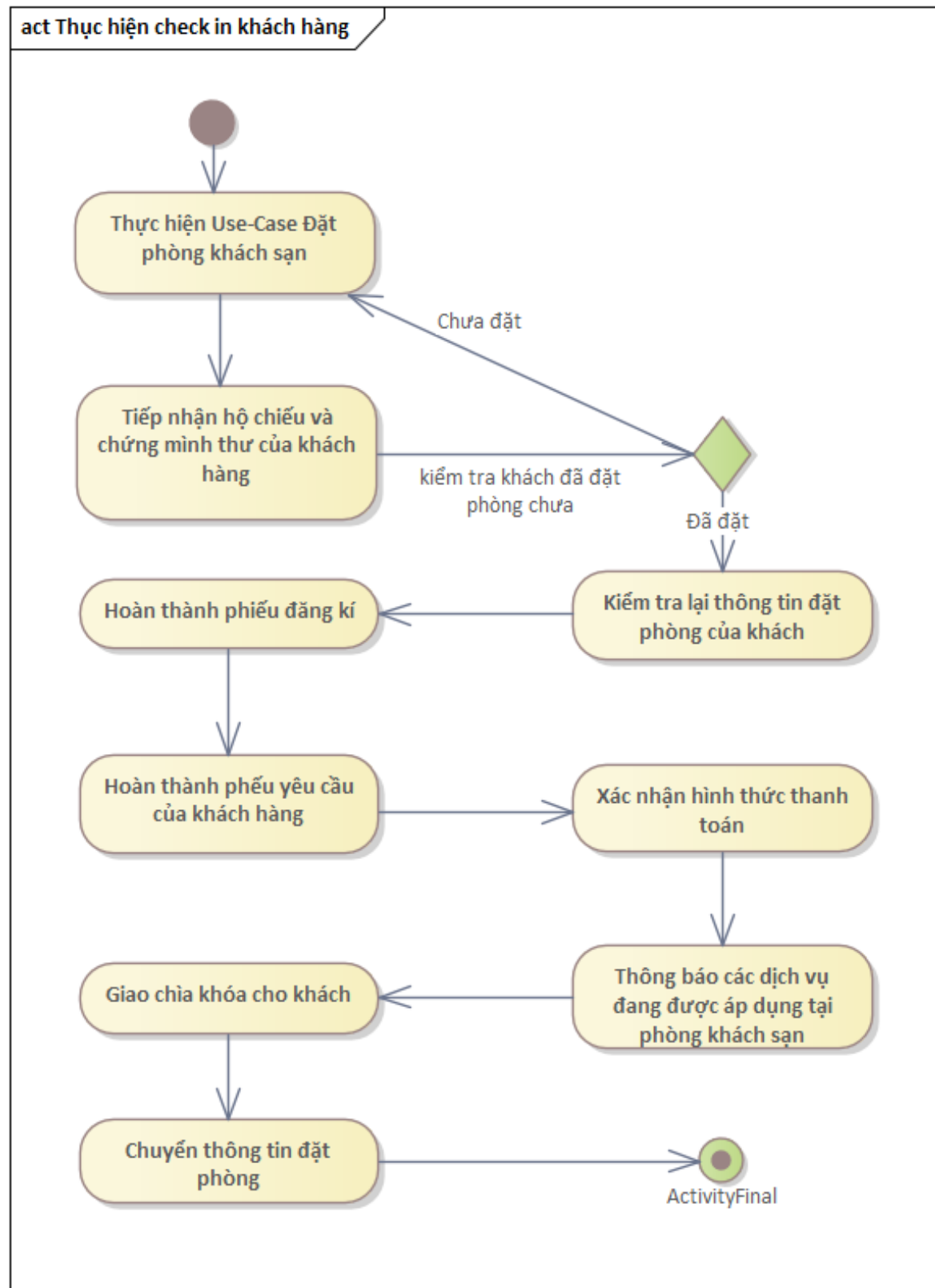
Sơ đồ hoạt động cho use-case **Đặt phòng**:



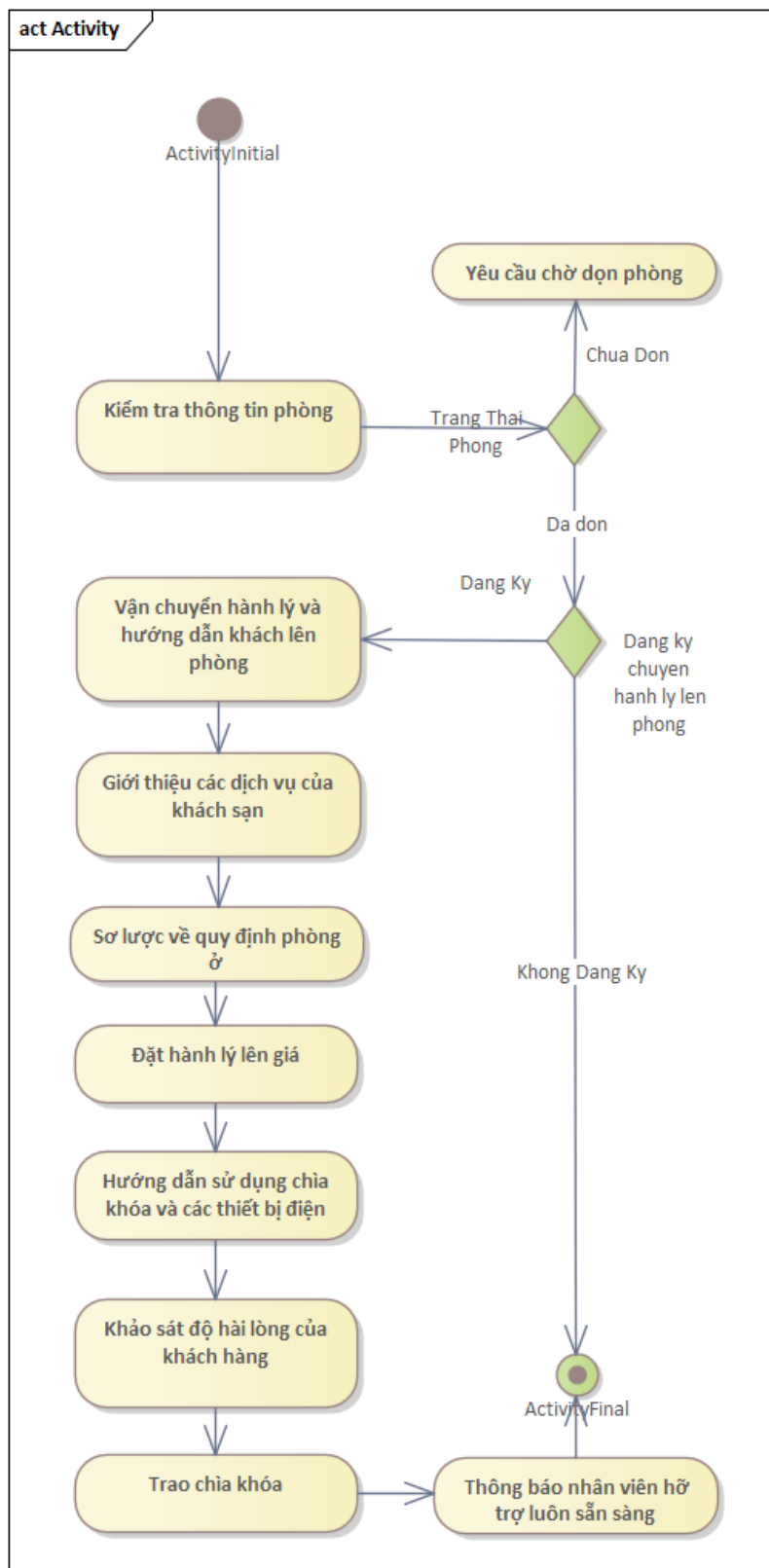
Sơ đồ hoạt động cho use-case **Kiểm tra đáp ứng**:



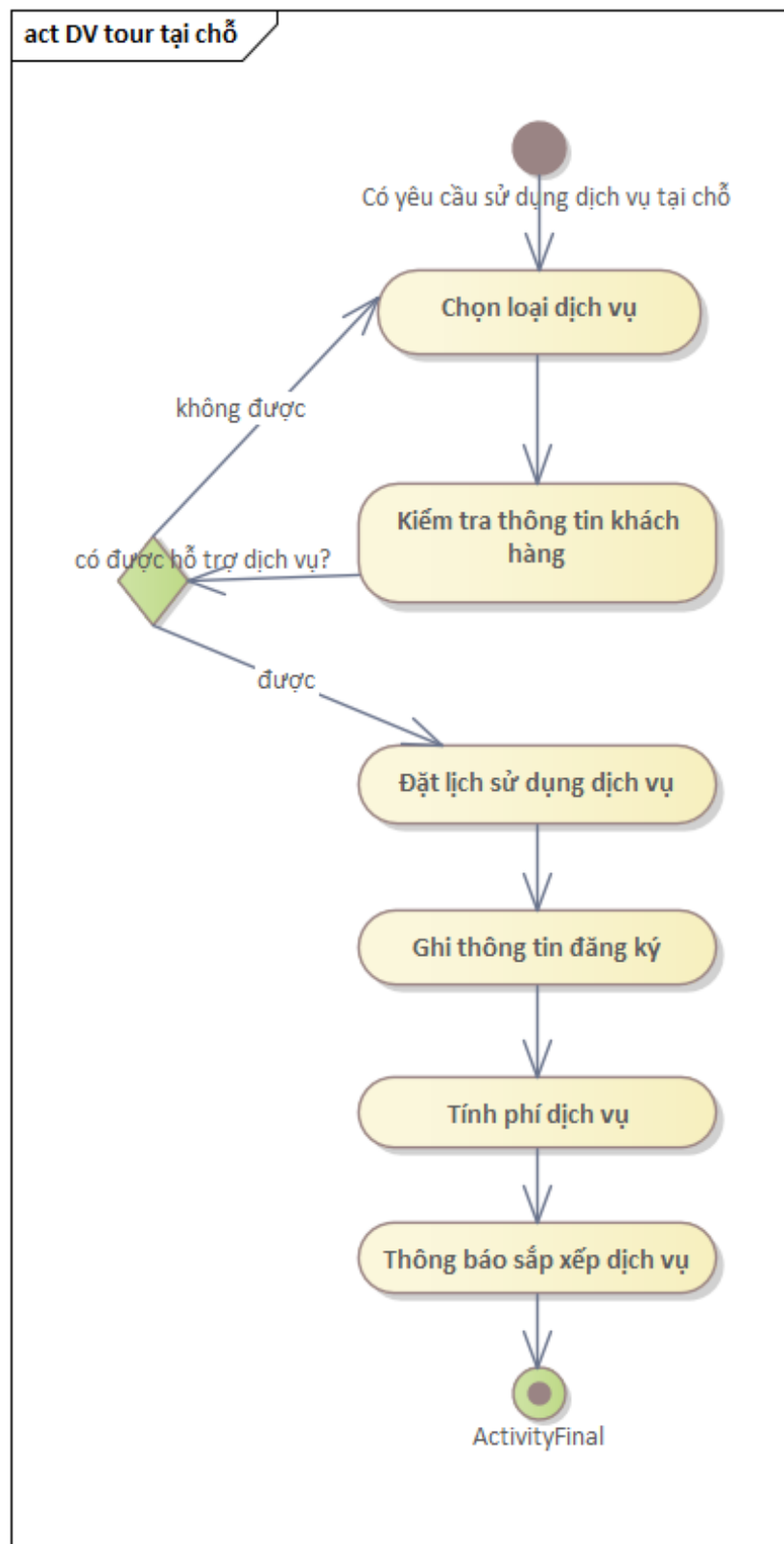
Sơ đồ hoạt động cho use-case **Check-in**:



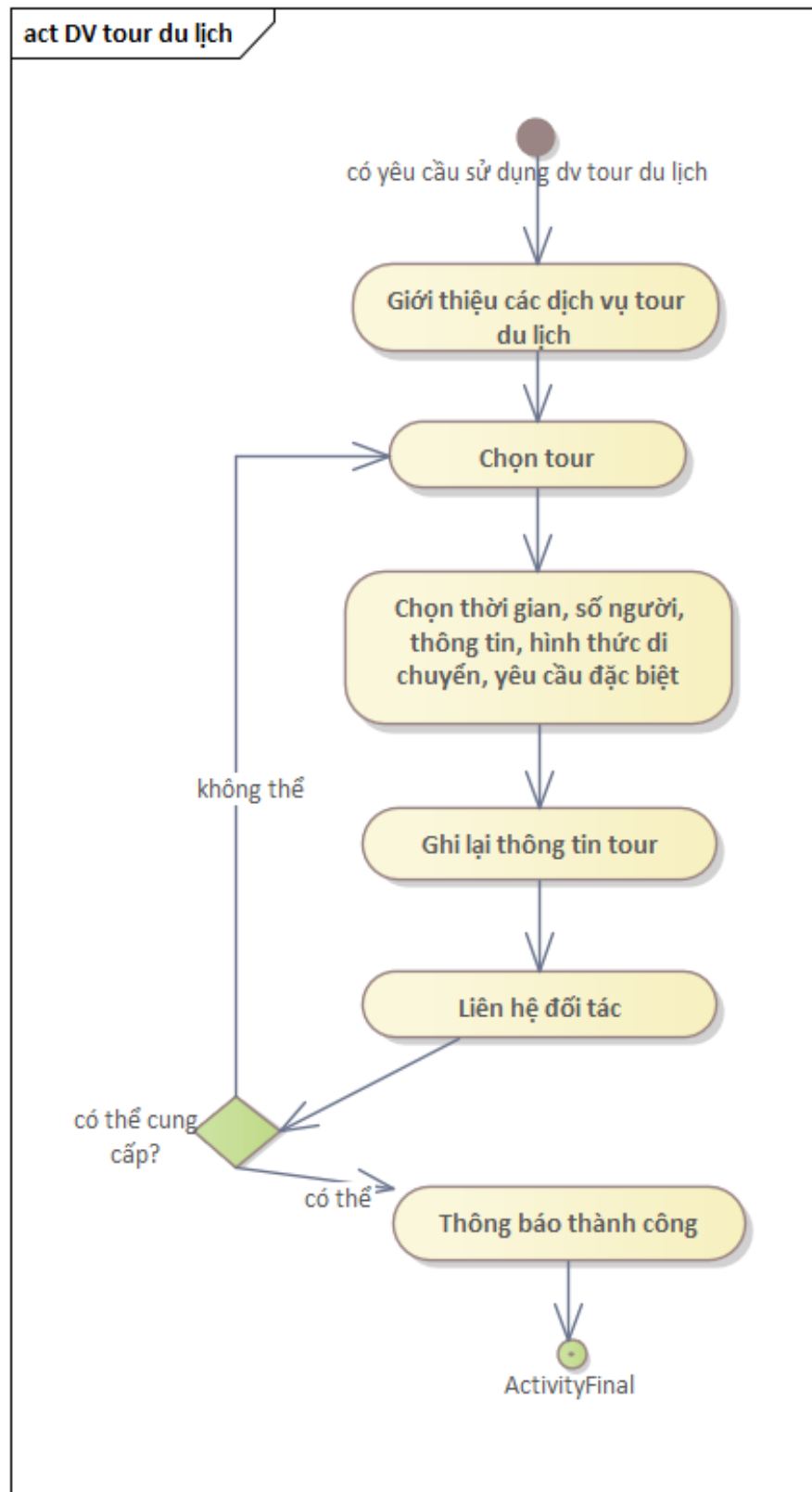
Sơ đồ hoạt động cho use-case **Dẫn khách lên phòng:**



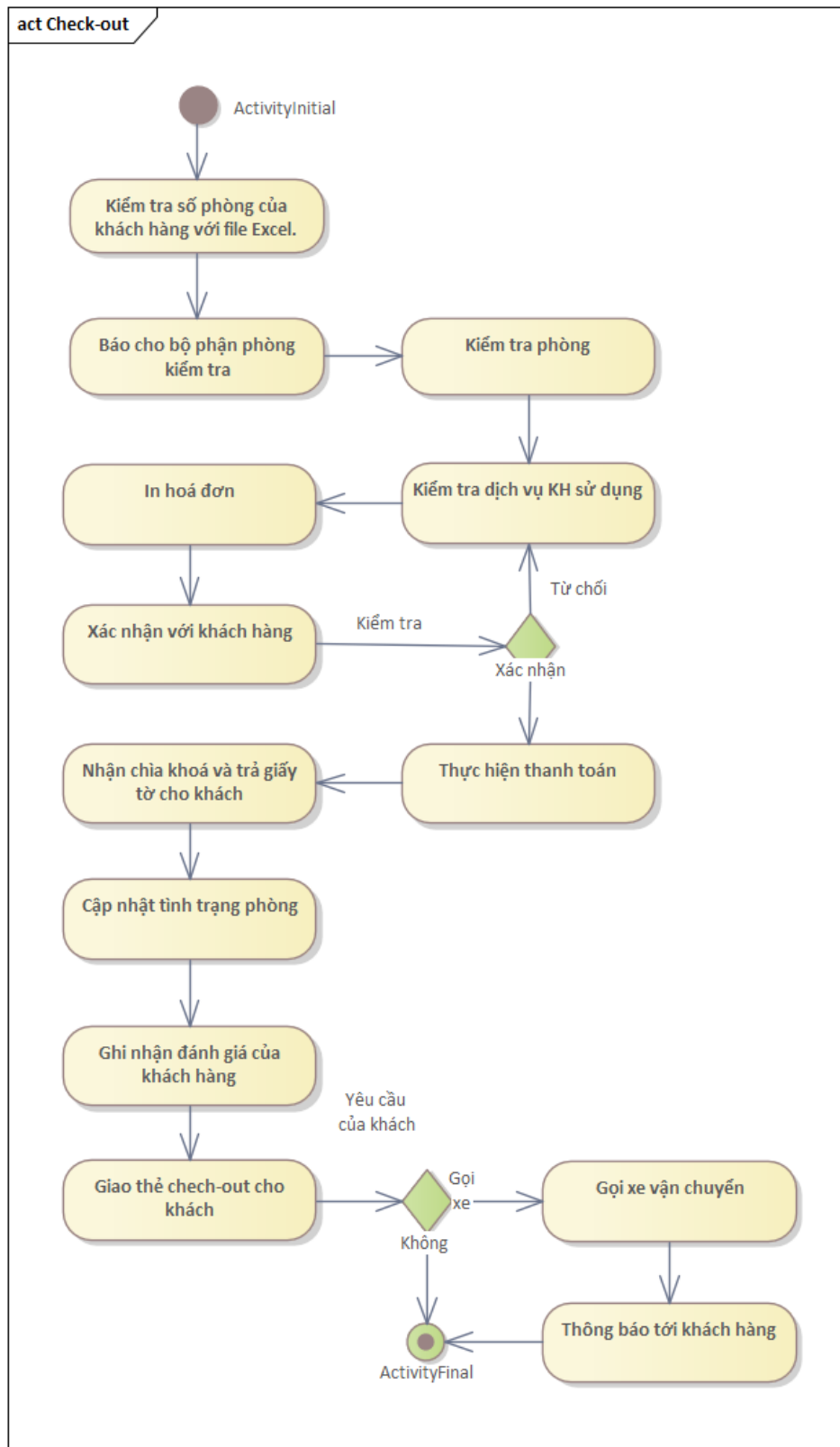
Sơ đồ hoạt động cho use-case **Sử dụng dịch vụ tại chỗ**:



Sơ đồ hoạt động cho use-case **Sử dụng dịch vụ tour du lịch**:



Sơ đồ hoạt động cho use-case **Check-out**:



1.2. Mô hình hóa nghiệp vụ

1.2.1. Xác định thừa tác viên (business worker) và thực thể nghiệp vụ (business entity)

Nghệ vụ Đặt phòng:

- Thừa tác viên: Nhân viên lễ tân.
- Thực thể nghiệp vụ: ds khách hàng, phiếu yêu cầu, ds phòng, phiếu đặt phòng, ds hóa đơn.

Nghiệp vụ Checkin:

- Thừa tác viên: Nhân viên lễ tân.
- Thực thể nghiệp vụ: ds dịch vụ, phiếu yêu cầu, phiếu đặt phòng, ds hóa đơn.

Nghiệp vụ Dẫn khách nhận phòng:

- Thừa tác viên: Nhân viên Bellman.
- Thực thể nghiệp vụ: phiếu đặt phòng.

Nghiệp vụ Dịch vụ tại chỗ:

- Thừa tác viên: Khách hàng, nhân viên lễ tân.
- Thực thể nghiệp vụ: ds dịch vụ, phiếu đặt phòng, hóa đơn_DV, KH_DV.

Nghiệp vụ Dịch vụ tour du lịch:

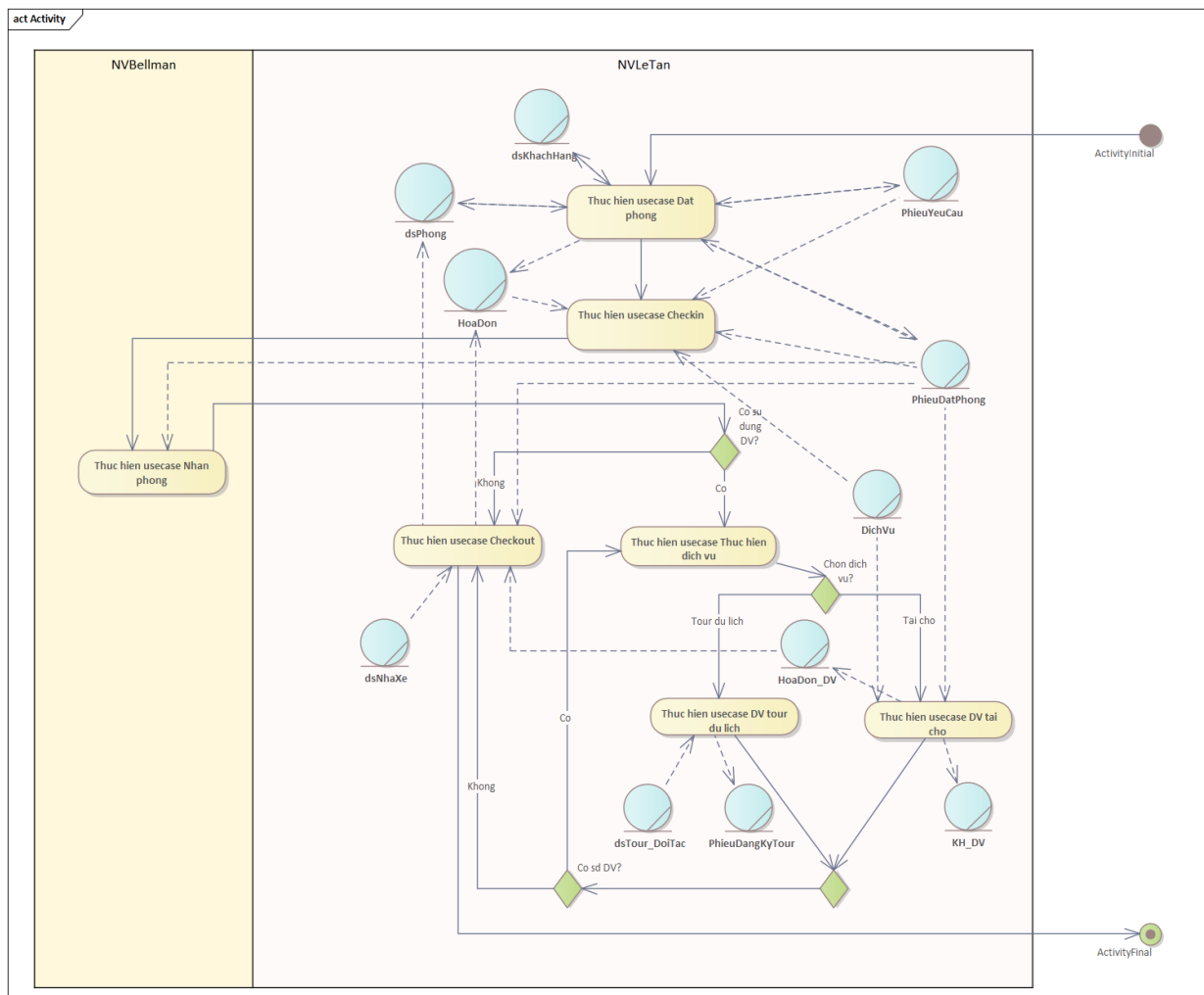
- Thừa tác viên: Nhân viên lễ tân, khách hàng.
- Thực thể nghiệp vụ: phiếu đăng ký tour, DS tour_DoiTac, DS Doi_tac.

Nghiệp vụ Checkout:

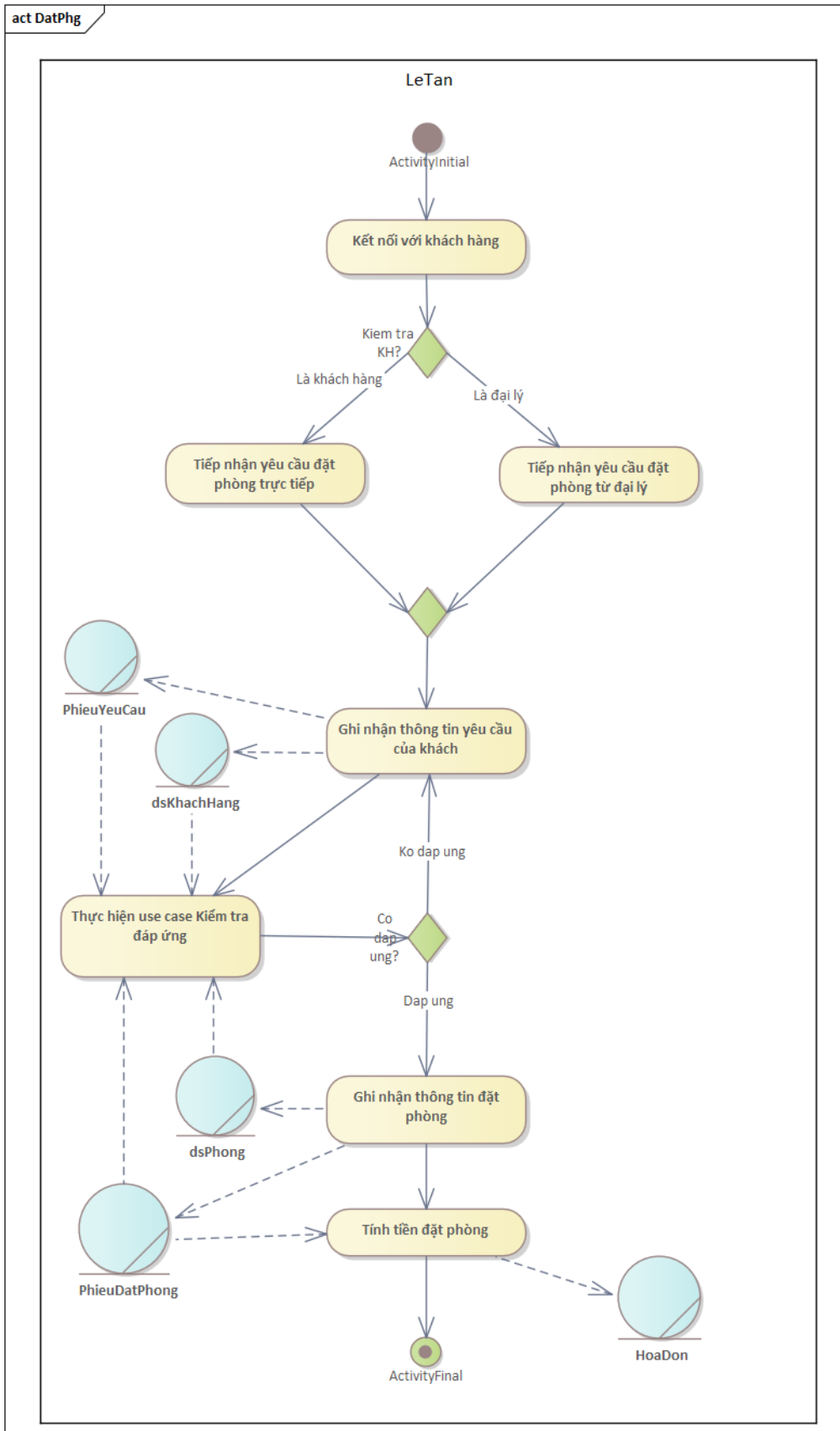
- Thừa tác viên: Nhân viên lễ tân, bộ phận buồng phòng.
- Thực thể nghiệp vụ: ds phòng, phiếu đặt phòng, ds hóa đơn, HoaDon_DV, ds Nhà xe.

1.2.2. Mô hình hóa thành phần động

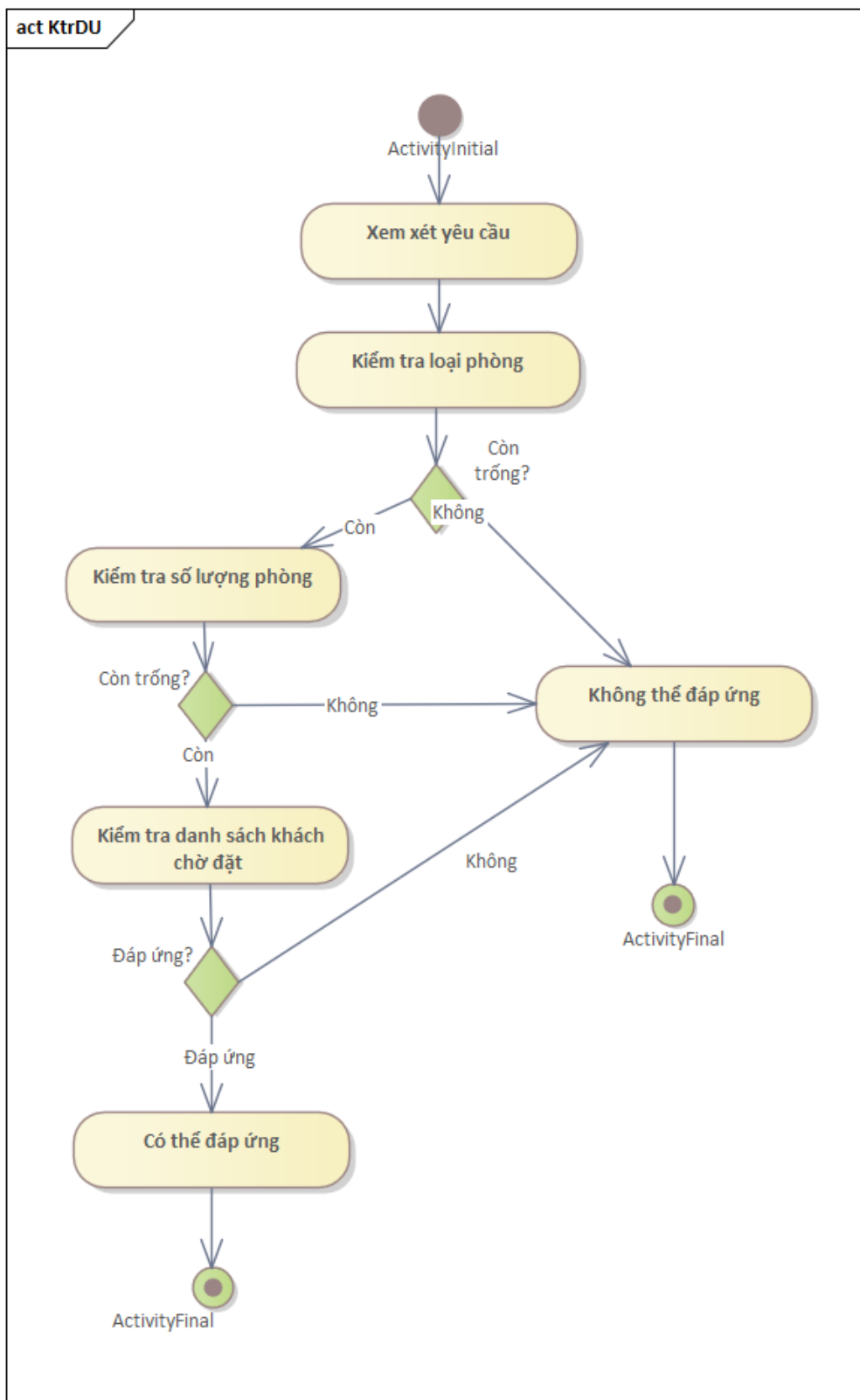
Biểu diễn hoạt động TỪNG Use case dùng sơ đồ hoạt động có đính kèm thừa tác viên và các thực thể nghiệp vụ.



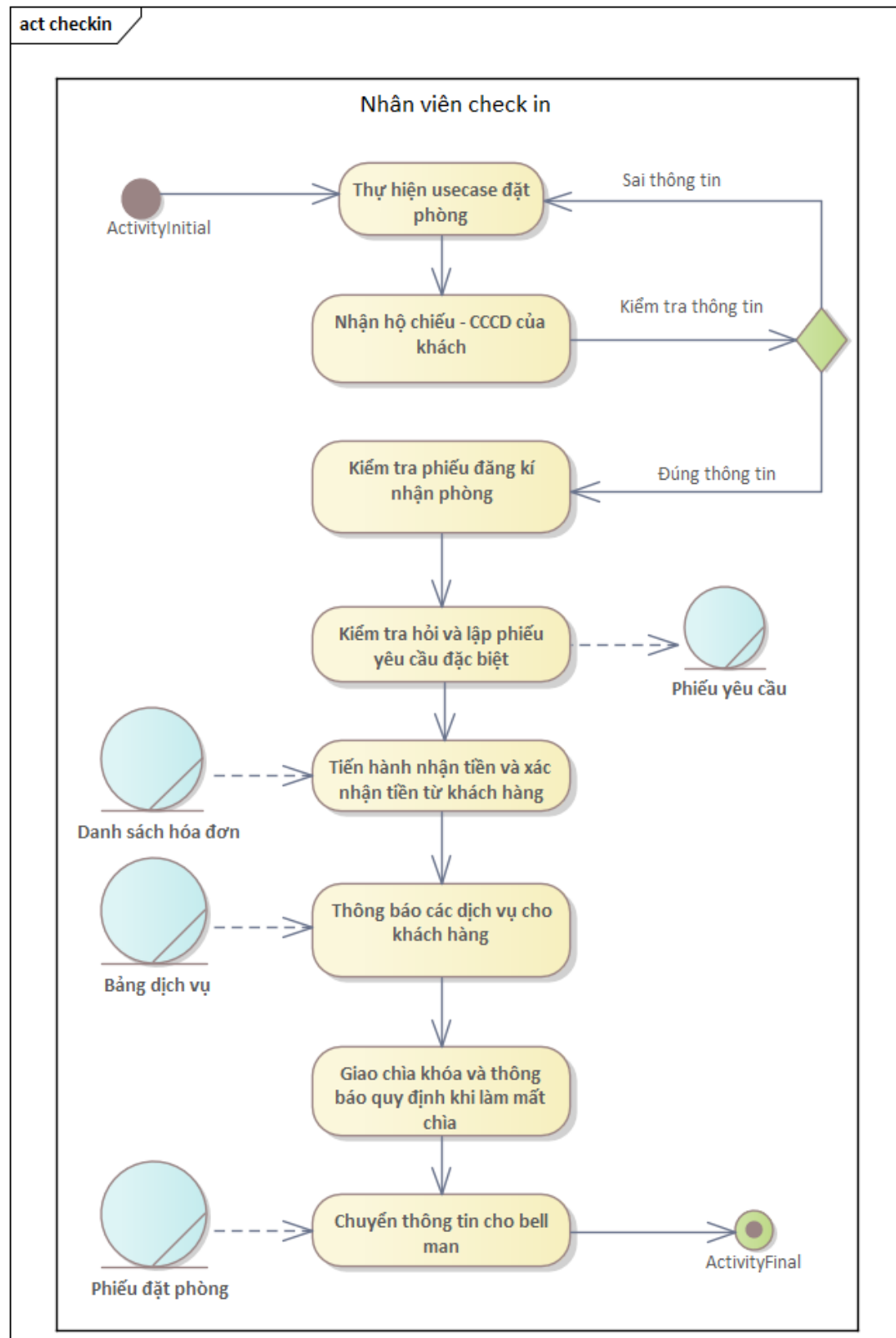
Nghiệp vụ **Đặt phòng**:



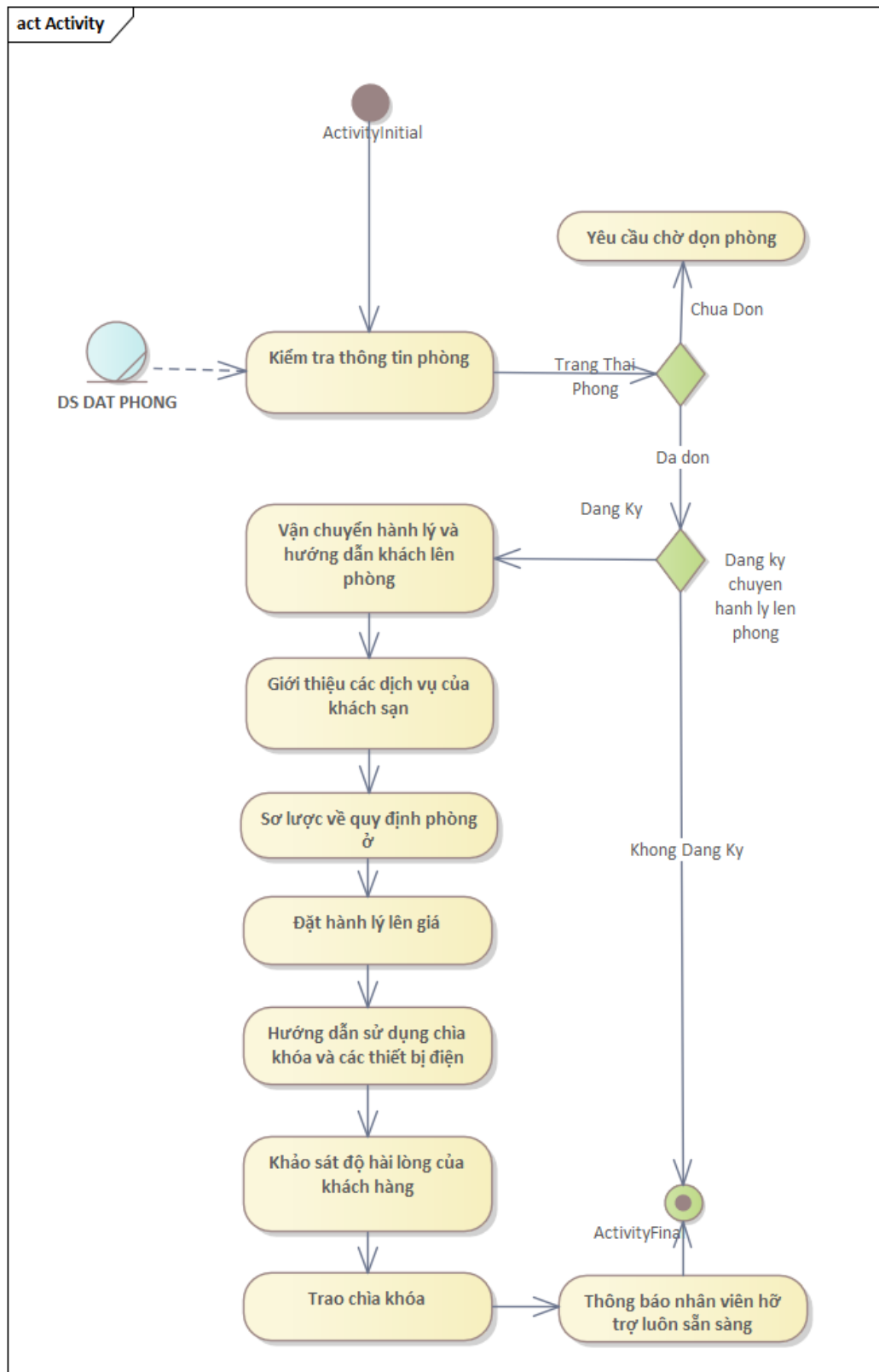
Nghiệp vụ Kiểm tra đáp ứng:



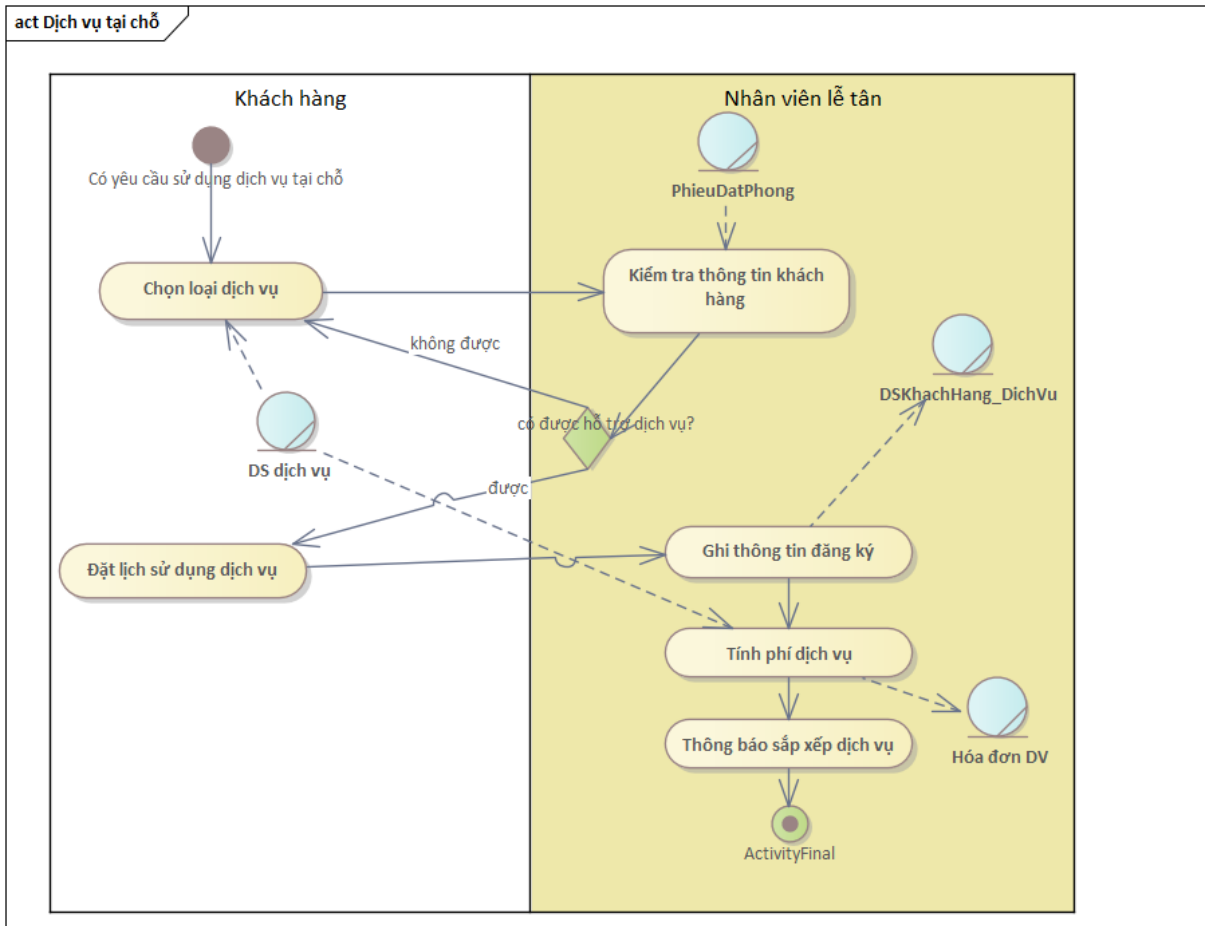
Nghiệp vụ **Checkin:**



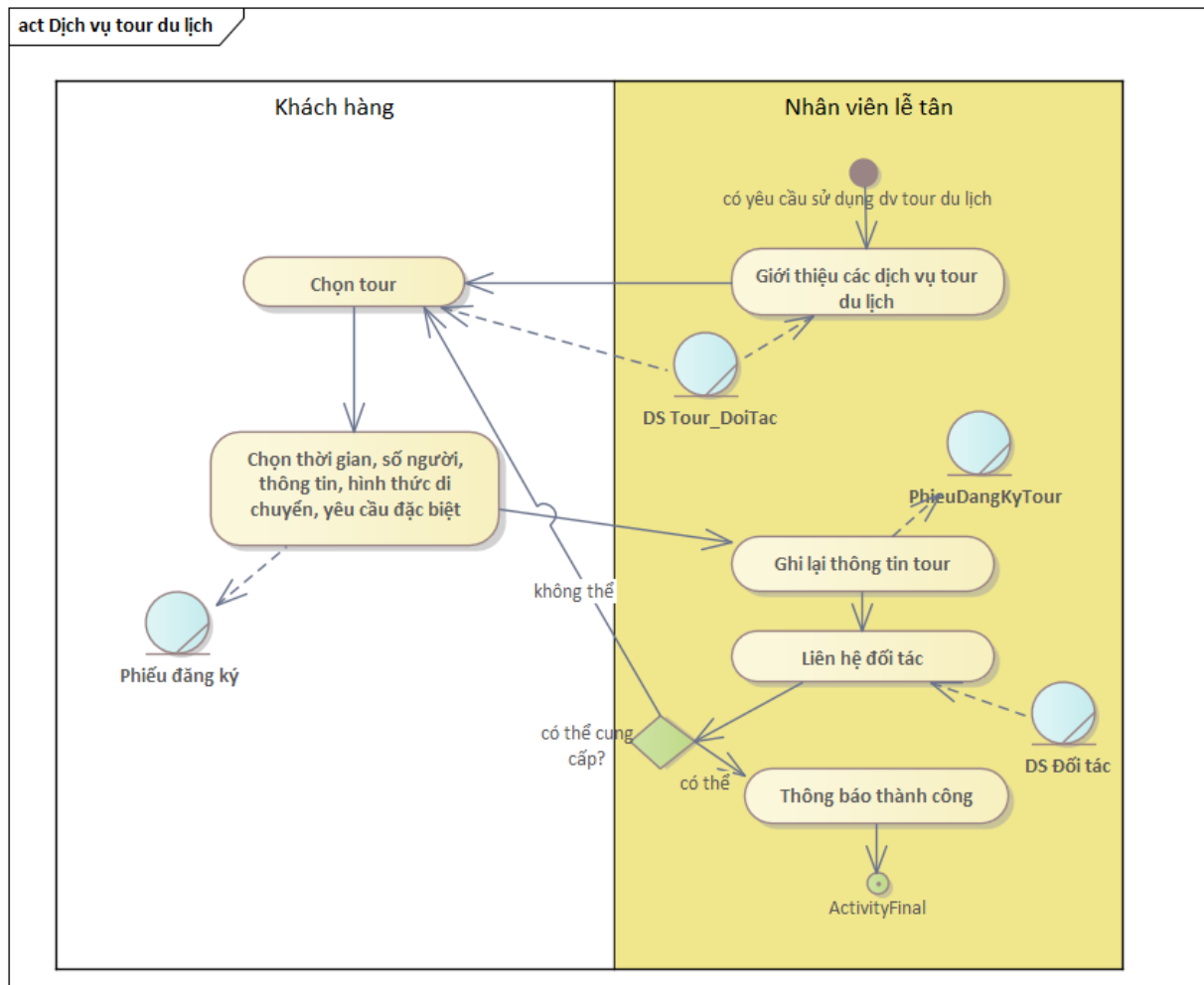
Nghệp vụ Dẫn khách lên phòng:



Nghiệp vụ Sử dụng dịch vụ tại chỗ:

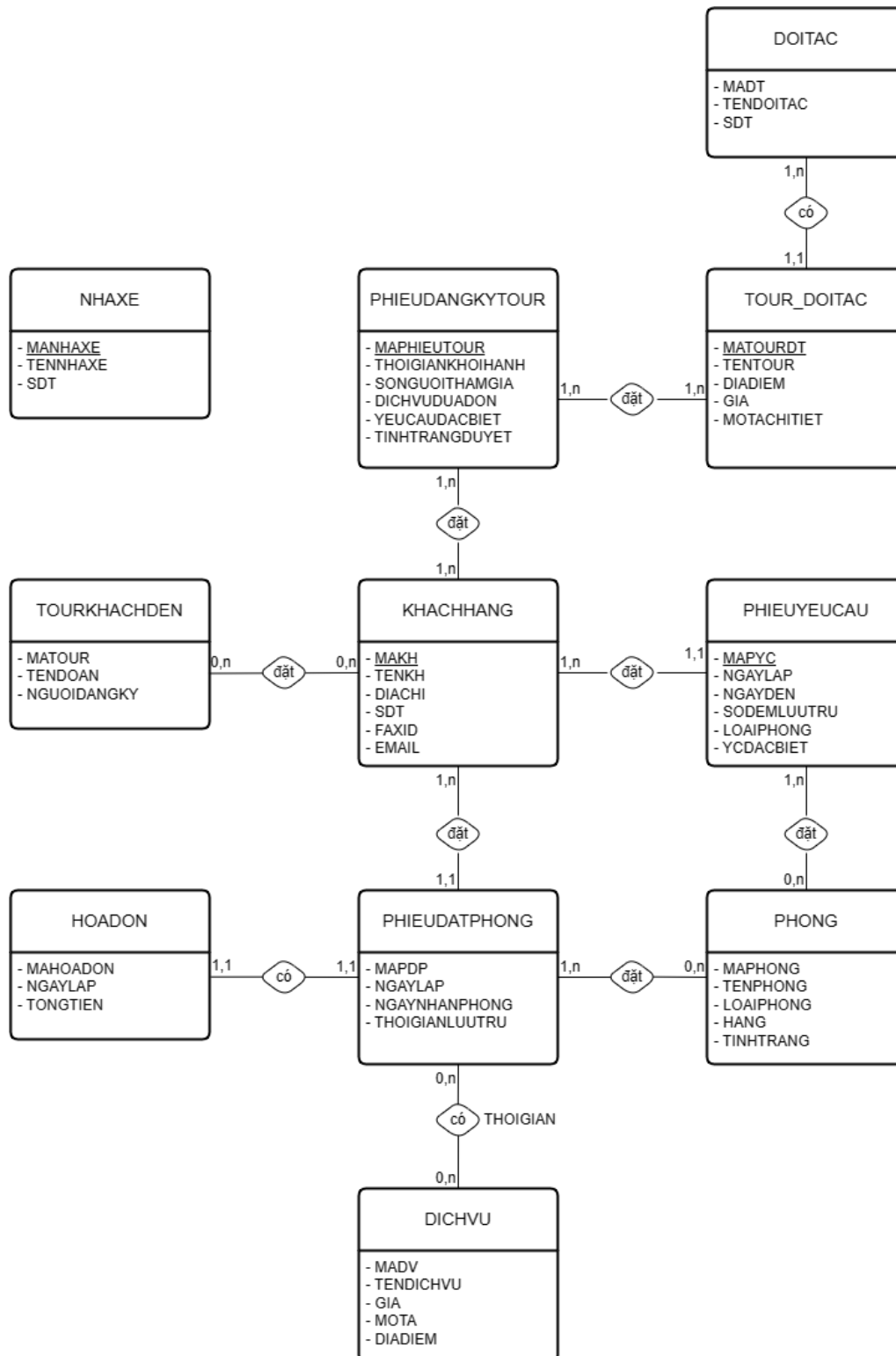


Nghiệp vụ Sử dụng dịch vụ tour du lịch:



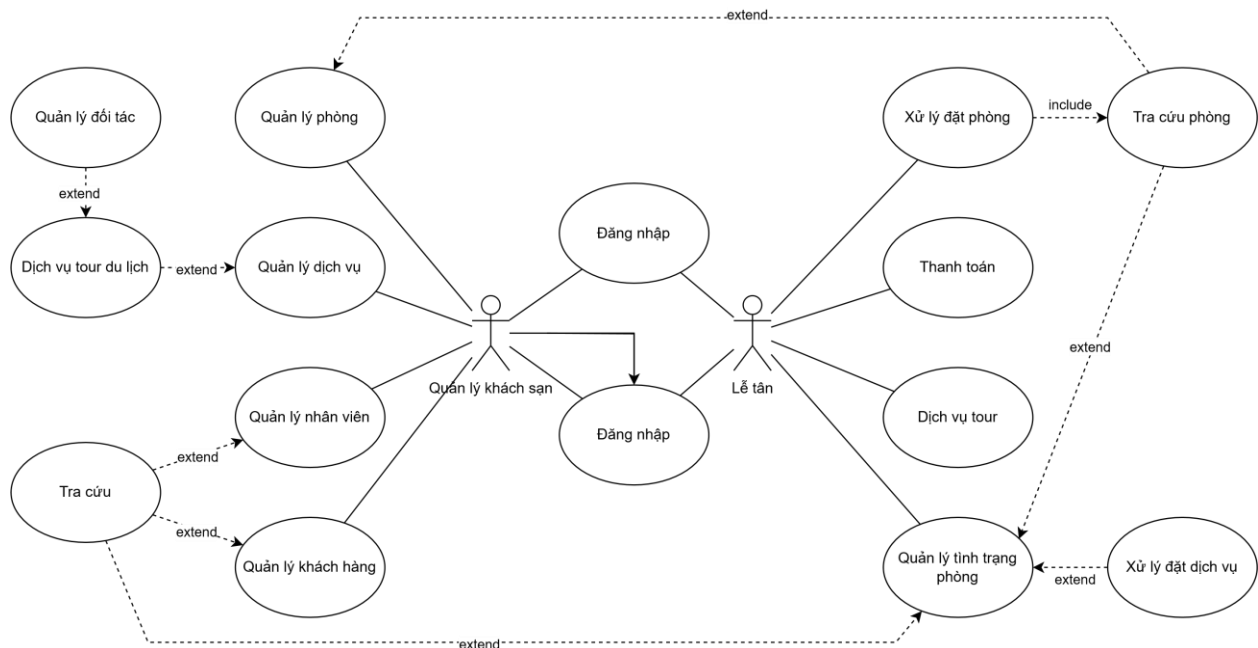
1.3. Sơ đồ lớp mức phân tích

Sơ đồ lớp phân tích (thể hiện các đối tượng dữ liệu) cho cả hệ thống.



1.4. Mô hình Use-case xác định các yêu cầu tự động hoá

Mô hình Use case nhằm thể hiện các chức năng chính mà hệ thống hỗ trợ tự động.



1.5. Use-case

1.5.1. DangNhap

Tên use case	DangNhap
Tóm tắt	Use-case cho phép người dùng đăng nhập vào hệ thống để thực hiện những chức năng của mình
Tác nhân	Lễ tân, Quản lý khách sạn
Use case liên quan	
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> 1. Hệ thống hiển thị màn hình đăng nhập 2. Người dùng nhập tên đăng nhập và mật khẩu. 3. Hệ thống hiển thị kiểm tra thông tin đăng nhập. 4. Nếu thành công hệ thống hiển thị màn hình đăng nhập thành công. 5. Kết thúc Use-Case.
Dòng sự kiện phụ	<p>A2: Tại bước 2, nếu người dùng quên mật khẩu có thể nhấn vào Quên mật khẩu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hiện ra trường để nhập email cập lại mật khẩu - Người dùng nhập email. - Hệ thống kiểm tra email hợp lệ (email mà người dùng đã đăng ký tài khoản) - Người dùng nhập mật khẩu mới hợp lệ. - Người dùng nhấn nút Xác nhận

	- Kết thúc Use-Case.
	A3. Tại bước 3 nếu hệ thống kiểm tra thông tin đăng nhập bị thiếu 1 trong 2 trường: <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống thông báo “Không được để trống trường” - Quay lại bước 1 <p>Tại bước 3 nếu hệ thống kiểm tra thông tin đăng nhập bị sai:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống thông báo “Tên đăng nhập hoặc mật khẩu bị sai” - Quay lại bước 1
Điều kiện tiên quyết	Người dùng phải có tài khoản trên hệ thống
Hậu điều kiện	Hệ thống cập nhật thông tin thành công.

1.5.2. DangXuat

Tên use case	DangXuat
Tóm tắt	Use-case cho phép người dùng đăng xuất khỏi hệ thống khi không muốn sử dụng nữa
Tác nhân	Lễ tân, Quản lý khách sạn
Use case liên quan	
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> 1. Hệ thống hiển thị thông báo đăng xuất 2. Người dùng nhấn xác nhận. 3. Hệ thống đăng xuất và hiện trang chủ của hệ thống. 4. Kết thúc Use-Case.
Dòng sự kiện phụ	<p>A2. Tại bước 2 nếu người dùng nhấn “Không” ở màn hình xác nhận đăng xuất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống thông báo trở về trang đã dùng trước đó - Kết thúc use-case.
Điều kiện tiên quyết	Người dùng phải có tài khoản trên hệ thống
Hậu điều kiện	Hệ thống cập nhật thông tin thành công.

1.5.3. TraCuu

Tên use case	TraCuu
Tóm tắt	Thực hiện tra cứu danh sách theo yêu cầu
Tác nhân	Quản lý khách sạn, Lễ tân
Use case liên quan	QuanLiNhanVien, QuanLiPhong, XuLiDatPhong

Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> 1. Người dùng nhập thông tin cần thiết vào trường cần tra cứu 2. Hệ thống tự động tra cứu thông tin theo dữ liệu mà người dùng đã nhập. 3. Hệ thống hiển thị thông tin đầy đủ liên quan đến dữ liệu đã được tra cứu.
Dòng sự kiện phụ	A2: Tại bước 2 Nếu không có thông tin thì bỏ qua bước 3.
Điều kiện tiên quyết	Người dùng nhập đúng thông tin cần tra cứu.
Hậu điều kiện	Hệ thống cập nhật thông tin thành công.

1.5.4. TraCuuPhong

Tên use case	TraCuuPhong
Tóm tắt	Use-case cho phép người dùng tra cứu phòng.
Tác nhân	Quản lý khách sạn, Lễ tân
Use case liên quan	XuLyDatPhong, QuanLyPhong
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> 1. Người dùng nhập thông tin phòng cần tra cứu 2. Hệ thống thông báo kết quả 3. Hệ thống hiển thị danh sách các thông tin.
Dòng sự kiện phụ	A2: nếu kết quả trả về rỗng thì bỏ qua bước 3
Điều kiện tiên quyết	Người dùng đăng nhập thành công.
Hậu điều kiện	Hệ thống hiển thị thông tin chính xác.

1.5.5. DichVuTour

Tên use case	DichVuTour
Tóm tắt	Hiển thị danh sách các tour đối tác.
Tác nhân	Lễ tân
Use case liên quan	Dangnhap

Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> 1. Hệ thống hiển thị danh sách các tour du lịch. 2. Người dùng chọn tour mà khách hàng đã yêu cầu. 3. Hệ thống hiển thị form nhập thông tin khách hàng. 4. Người dùng nhập thông tin khách hàng. 5. Hệ thống ghi nhận thông tin
Dòng sự kiện phụ	
Điều kiện tiên quyết	Đăng nhập thành công.
Hậu điều kiện	Hệ thống cập nhật thông tin thành công.

1.5.6. ThanhToán

Tên use case	ThanhToán
Tóm tắt	Use-case cho phép người dùng thanh toán để thực hiện những chức năng của mình
Tác nhân	Lễ tân
Use case liên quan	
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> 1. Hệ thống hiển thị danh sách hoá đơn chưa thanh toán 2. Người dùng chọn hoá đơn cần thực hiện 3. Người dùng xác nhận khách hàng đã thanh toán đủ 4. Người dùng nhấn nút thanh toán trên màn hình 5. Hệ thống cập nhật trạng thái hoá đơn đã thanh toán
Dòng sự kiện phụ	A3. Tại bước 3 nếu khách hàng thanh toán thiếu: <ul style="list-style-type: none"> - Lễ tân nhấn Huỷ và trả tiền lại cho khách. - Kết thúc use-case.
Điều kiện tiên quyết	Hoá đơn đã chọn chưa được thanh toán.
Hậu điều kiện	Người dùng thanh toán thành công.

1.5.7. XuLyDatPhong

Tên use case	XuLyDatPhong
Tóm tắt	Kiểm tra và hoàn tất thông tin cho khách hàng.
Tác nhân	Lễ Tân
Use case liên quan	TraCuuPhong, TraCuu.

Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> 1. Hệ thống thực hiện UC_TraCuuPhong. 2. Người dùng chọn phòng theo mong muốn của khách hàng. 3. Hệ thống hiển thị form nhập thông tin khách hàng. 4. Hệ thống thực hiện UC TraCuu. 5. Người dùng ghi nhận thông tin khách hàng, nhập thông tin khách hàng vào form. 6. Người dùng nhận 30% giá trị từ khách hàng và bấm nút “đặt phòng” tiền cọc. 7. Hệ thống thông báo “Thực hiện đặt phòng thành công”.
Dòng sự kiện phụ	<p>A2. Tại bước 2 nếu không đáp ứng được nhu cầu của khách:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhân viên thông báo không thể thực hiện yêu cầu (hết phòng).
	A4. Nếu đã tìm được thông tin khách hàng ở bước 4 thì không cần thực hiện 5.
	A5. Nếu khách hàng chưa có khả năng đáp ứng lễ tân sẽ liên hệ với khách hàng để thỏa thuận phương án phù hợp.
Điều kiện tiên quyết	Khách hàng cần đưa ra yêu cầu cụ thể và chính xác để có thể xác định chính xác rằng khách sạn có thể đáp ứng được không.
Hậu điều kiện	Hệ thống cập nhật thông tin thành công.

1.5.8. XuLyDatDichVu

Tên use case	XuLyDatDichVu
Tóm tắt	Lễ tân xử lý các yêu cầu sử dụng dịch vụ của khách hàng
Tác nhân	Lễ tân
Use case liên quan	QuanLyTinhTrangPhong

Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> 1. Hệ thống hiển thị danh sách dịch vụ mà khách hàng được dùng. 2. Người dùng chọn các dịch vụ khách hàng yêu cầu. 3. người dùng chọn nút “Xác nhận” đặt dịch vụ. 4. Hệ thống thông báo đặt dịch vụ thành công. 5. Hệ thống ghi lại thông tin xuống csdl.
Dòng sự kiện phụ	A1: Nếu dịch vụ khách hàng muốn sử dụng mà phòng không hỗ trợ thì kết thúc UC.
	A2: Nếu người dùng không muốn sử dụng một dịch vụ nào đó thì có thể bỏ nó khỏi danh sách chờ.
	A3: Nếu người dùng chọn nút “Thoát”/” Hủy” thì kết thúc UC.
	A4: Nếu phản hồi thất bại thì kết thúc UC.
Điều kiện tiên quyết	Đăng nhập thành công với vai trò lễ tân, khách hàng cung cấp thông tin phòng.
Hậu điều kiện	Cập nhật thông tin hóa đơn.

1.5.9. QuanLy TinhTrangPhong

Tên use case	QuanLyTinhTrangPhong
Tóm tắt	Lễ tân có thể quản lý tình trạng các phòng của khách sạn.
Tác nhân	Lễ tân
Use case liên quan	TraCuuPhong, XuLyDatDichVu
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> 1. Hệ thống hiển thị thông tin tất cả các phòng. 2. Người dùng chọn phòng mong muốn. 3. Hệ thống hiển thị thông tin phòng đã chọn. 4. Lễ tân cập nhật tình trạng phòng. 5. Hệ thống phản hồi kết quả cho Lễ tân.

Dòng sự kiện phụ	<p>A1: Nếu cần tìm kiếm phòng thì nhập nội dung vào thanh tìm kiếm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống thực hiện use-case chức năng Tracuu. - Hệ thống hiển thị danh sách phòng
	<p>A3. Tại bước 3 nếu muốn đặt dịch vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lễ tân chọn nút “Thêm dịch vụ” <p>Hệ thống gọi thực hiện UC chức năng XuLyDatDichVu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục bước 4.
	<p>A4. Tại bước 4 nếu Lễ tân nhấn nút “Thoát”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quay lại bước 1.
	<p>A5. Tại bước 5 nếu hệ thống phản hồi là thất bại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống thông báo lí do cập nhật thất bại. - Quay lại bước 1.
Điều kiện tiên quyết	Đăng nhập thành công với vai trò lễ tân.
Hậu điều kiện	Cập nhật thông tin phòng thành công.

1.5.10. QuanLyDoiTac

Tên use case	QuanLyDoiTac
Tóm tắt	Quản trị viên người dùng xem, thêm, xóa, sửa đổi tác
Tác nhân	Quản lý khách sạn
Use case liên quan	DichVuTourDuLich
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> 1. Hệ thống hiển thị danh sách đối tác. 2. Người dùng chọn đối tác cần thực hiện thao tác. 3. Người dùng chọn chức năng mong muốn. 4. Người dùng chọn nút lưu/xóa. 5. Hệ thống phản hồi lại kết quả cho người dùng. 6. Hệ thống tiến hành cập nhật thông tin đối tác.

Dòng sự kiện phụ	<p>A2: Nếu người dùng muốn Thêm đối tác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bỏ qua bước 2, thực hiện bước 3
	<p>A3: Tại bước 3 nếu chọn nút “Thêm”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hiển thị thông tin chức năng - Người dùng nhập các thông tin đối tác mới. - Tiếp tục bước 6. <p>Tại bước 3 nếu chọn nút “Sửa”</p> <p>Hệ thống hiển thị thông tin chức năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dùng sửa thông tin đối tác. - Tiếp tục bước 4. <p>Tại bước 3 nếu chọn nút “Xóa”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục bước 4.
	<p>A4: Người dùng chọn nút Huỷ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống quay lại bước 1
	<p>A5: Nếu hệ thống thông báo thất bại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống quay lại bước 1
Điều kiện tiên quyết	Người đăng nhập vào là Quản lý của khách sạn.
Hậu điều kiện	Hệ thống thao tác thông tin dịch vụ thành công

1.5.11. QuanLyKhachHang

Tên use case	QuanLyKhachHang
Tóm tắt	Quản lý khách sạn khách sạn có thể tra cứu thông tin khách hàng
Tác nhân	Quản lý khách sạn
Use case liên quan	DangNhap
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> 1. Hệ thống hiển thị danh sách khách hàng. 2. Người dùng chọn khách hàng cần xem thông tin 3. Hệ thống hiển thị thông tin khách hàng

Dòng sự kiện phụ	A1: Nếu cần tìm kiếm khách hàng thì nhập nội dung vào thanh tìm kiếm: <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống thực hiện use-case TraCuu. - Hệ thống hiển thị danh sách khách hàng.
Điều kiện tiên quyết	Đăng nhập thành công với vai trò Quản lý khách sạn.
Hậu điều kiện	Xem thông tin khách hàng.

1.5.12. QuanLiNhanVien

Tên use case	QuanLiNhanVien
Tóm tắt	Quản lý khách sạn có thể xem, thêm, xóa, sửa nhân viên
Tác nhân	Quản lý khách sạn
Use case liên quan	TraCuu
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> 1. Hệ thống hiển thị danh sách nhân viên. 2. Người dùng chọn nhân viên cần thực hiện thao tác 3. Quản lý khách sạn chọn chức năng mong muốn 4. Người dùng chọn nút lưu hoặc xóa 5. Hệ thống phản hồi kết quả cho người dùng. 6. Hệ thống tiến hành cập nhật thông tin nhân viên.
Dòng sự kiện phụ	A1: Nếu cần tìm kiếm nhân viên thì nhập nội dung vào thanh tìm kiếm: <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống thực hiện use-case chức năng Tra cứu. - Hệ thống hiển thị danh sách nhân viên
	A2: Nếu người dùng muốn Thêm nhân viên: <ul style="list-style-type: none"> - Bỏ qua bước 2, thực hiện bước 3
	A3. Tại bước 3 nếu chọn nút “thêm nhân viên” <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hiển thị thông tin chức năng - Quản lý khách sạn nhập các thông tin nhân viên. - Tiếp tục bước 5. <p>Tại bước 3 nếu chọn nút “sửa nhân viên”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hiển thị thông tin chức năng

	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý khách sạn sửa các thông tin phòng. - Tiếp tục bước 5. <p>Tại bước 3 nếu chọn nút “xóa nhân viên”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục bước 5.
	<p>A4: Người dùng chọn nút Hủy</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống quay lại bước 1
	<p>A5: Nếu hệ thống thông báo thất bại:</p> <p>Hệ thống quay lại bước 1</p>
Điều kiện tiên quyết	Người đăng nhập vào là Quản lý của khách sạn.
Hậu điều kiện	Hệ thống cập nhật thông tin thành công

1.5.13. QuanLyPhong

Tên use case	QuanLyPhong
Tóm tắt	Quản lý khách sạn có thể thêm xóa sửa thông tin các phòng.
Tác nhân	Quản lý khách sạn
Use case liên quan	TraCuuPhong
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> 1. Hệ thống hiển thị danh sách phòng. 2. Người dùng chọn phòng cần thực hiện thao tác 3. Người dùng chọn chức năng mong muốn 4. Người dùng chọn nút lưu hoặc xóa 5. Hệ thống phản hồi kết quả cho người dùng. 6. Hệ thống tiến hành cập nhật thông tin phòng.
Dòng sự kiện phụ	<p>A1: Nếu cần tìm kiếm phòng thì nhập nội dung vào thanh tìm kiếm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống thực hiện use-case chức năng Tra cứu. - Hệ thống hiển thị danh sách phòng
	<p>A2: Nếu người dùng muốn Thêm phòng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bỏ qua bước 2, thực hiện bước 3

	<p>A3. Tại bước 3 nếu chọn nút “thêm phòng”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hiển thị thông tin chức năng - Người dùng nhập các thông tin phòng. - Tiếp tục bước 5. <p>Tại bước 3 nếu chọn nút “sửa phòng”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hiển thị thông tin chức năng - Người dùng sửa các thông tin phòng. - Tiếp tục bước 5. <p>Tại bước 3 nếu chọn nút “xóa phòng”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục bước 5.
	<p>A4: Người dùng chọn nút Huỷ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống quay lại bước 1
	<p>A5: Nếu hệ thống thông báo thất bại:</p> <p>Hệ thống quay lại bước 1</p>
Điều kiện tiên quyết	Đăng nhập thành công tài khoản Quản lý khách sạn.
Hậu điều kiện	Cập nhật thông tin phòng.

1.5.14. QuanLyDichVu

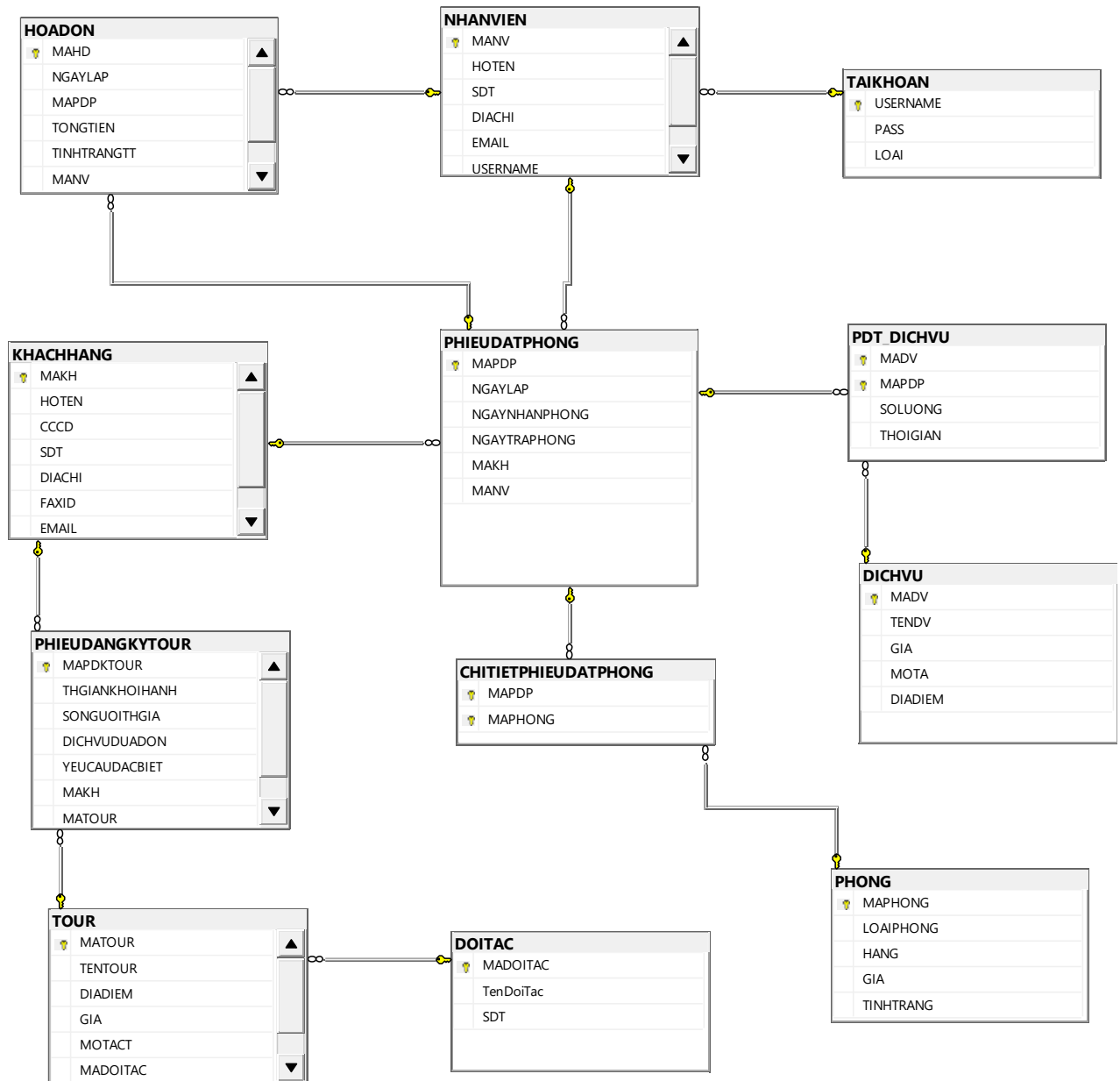
Tên use case	QuanLyDichVu
Tóm tắt	Use-case cho phép người dùng xem, thêm, xóa, sửa dịch vụ.
Tác nhân	Quản lý khách sạn
Use case liên quan	DichVuTourDuLich
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> 1. Hệ thống hiển thị màn hình quản lý dịch vụ. 2. Hệ thống hiển thị danh sách dịch vụ. 3. Người dùng chọn dịch vụ cần thực hiện thao tác. 4. Người dùng chọn chức năng mong muốn. 5. Người dùng chọn nút lưu/xóa. 6. Hệ thống phản hồi lại kết quả cho người dùng. 7. Hệ thống tiến hành cập nhật thông tin dịch vụ.

Dòng sự kiện phụ	<p>A1: Nếu cần quản lí Dịch vụ tour du lịch thì nhấn nút “Dịch vụ tour”:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống thực hiện use-case chức năng Dịch vụ tour du lịch. - Hệ thống hiển thị màn hình Dịch vụ tour
	<p>A3: Nếu người dùng muốn Thêm dịch vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bỏ qua bước 3, thực hiện bước 4
	<p>A4: Tại bước 4 nếu chọn nút “Thêm”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hiển thị thông tin chức năng - Người dùng nhập các thông tin dịch vụ mới. - Tiếp tục bước 5. <p>Tại bước 4 nếu chọn nút “Sửa”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hiển thị thông tin chức năng - Người dùng sửa thông tin dịch vụ. - Tiếp tục bước 5. <p>Tại bước 4 nếu chọn nút “Xóa”</p> <p>Tiếp tục bước 5.</p>
	<p>A5: Người dùng chọn nút Huỷ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống quay lại bước 2
	<p>A6: Nếu hệ thống thông báo thất bại:</p> <p>Hệ thống quay lại bước 2</p>
Điều kiện tiên quyết	Người đăng nhập vào là Quản lý khách sạn.
Hậu điều kiện	Hệ thống thao tác thông tin dịch vụ thành công
Dịch Vụ Tour Du lịch case liên quan	QuanLyDichVu, QuanLyDoiTac
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> 1. Hệ thống hiển thị màn hình dịch vụ tour du lịch. 2. Hệ thống hiển thị danh sách dịch vụ tour du lịch. 3. Người dùng chọn dịch vụ cần thực hiện thao tác. 4. Người dùng chọn chức năng mong muốn. 5. Người dùng chọn nút lưu/xóa. 6. Hệ thống phản hồi lại kết quả cho người dùng. 7. Hệ thống tiến hành cập nhật thông tin dịch vụ.

Dòng sự kiện phụ	<p>A1: Nếu cần quản lý danh sách đối tác thì chọn nút đối tác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện use-case “Quản lý đối tác”.
	<p>A3: Nếu người dùng muốn Thêm dịch vụ tour du lịch:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bỏ qua bước 3, thực hiện bước 4
	<p>A4: Tại bước 4 nếu chọn nút “Thêm”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hiển thị thông tin chức năng - Người dùng nhập các thông tin dịch vụ tour mới. - Tiếp tục bước 5. <p>Tại bước 4 nếu chọn nút “Sửa”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hiển thị thông tin chức năng - Người dùng sửa thông tin dịch vụ tour. - Tiếp tục bước 5. <p>Tại bước 4 nếu chọn nút “Xóa”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục bước 5.
	<p>A5: Người dùng chọn nút Huỷ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống quay lại bước 2
	<p>A6: Nếu hệ thống thông báo thất bại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống quay lại bước 2
Điều kiện tiên quyết	Người đăng nhập vào là Quản lý của khách sạn.
Hậu điều kiện	Hệ thống thao tác thông tin dịch vụ thành công

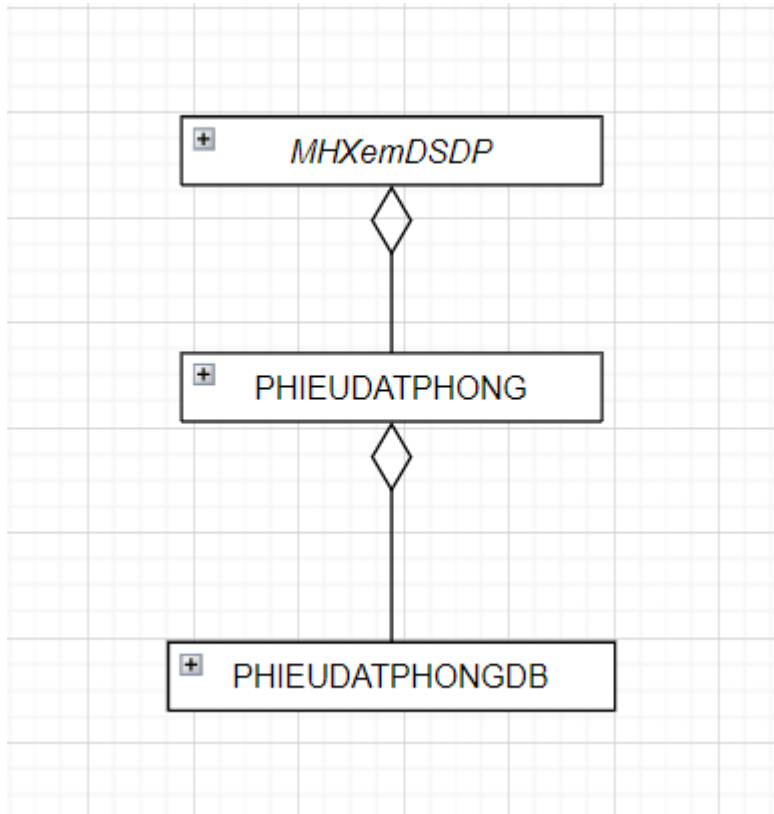
2. Thiết kế hệ thống

2.1. Sơ đồ quan hệ



2.2. Sơ đồ lớp ở mức thiết kế

2.2.1. Màn hình Xem danh sách đặt phòng



Tầng giao diện

MH XuLiDatPhong
DP_datagrid: Datagrid
DP_tb_Them: Button
<<static>>DP_HienThi()
<<static>>DP_tb_Them_Click()

Tầng nghiệp vụ

PhieuDatPhong
MAPDP: int
NGAYLAP: string

NGAYNHANPHONG: string

NGAYHETHAN: string

MAKH: int

MANV: int

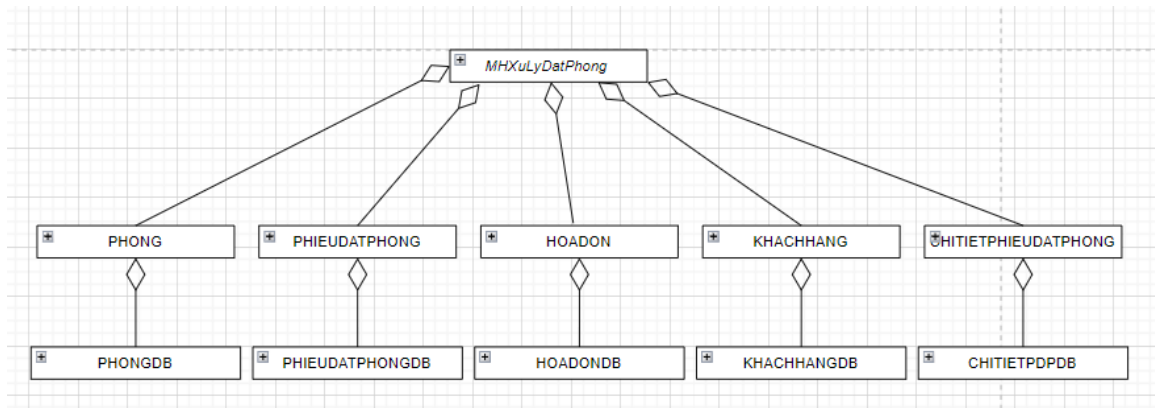
<<static>>LayDanhSachPDP(): PhieuDatPhong[]

Tầng dữ liệu

PhieuDatPhongDB

<<static>>LayDanhSachTatCa(): PhieuDatPhong[]

2.2.2. Màn hình Xử lý đặt phòng



Tầng giao diện

MHXuLiDatPhong

tb_NgayNhanPhong: DatePicker

tb_NgayTraPhong: DatePicker

tb_TimKiemKH: TextBox

tb_HoTen: TextBox

tb_CCCD: TextBox

tb_SDT: TextBox

tb_Email: TextBox
tb_DiaChi: TextBox
tb_FaxID: TextBox
DP_datagrid_Phong: Datagrid
TimKiemPhong: Button
bt_TimKiemKH: Button
<<static>>Phong_HienThi()
<<static>>Dat_click()
<<static>>TimKH_click()
<<static>>TimPhong_click()

Tầng nghiệp vụ

Phong
MAPHONG: int
LOAIPHONG: string
HANG: string
GIA: int
TINHTRANG: string
<<static>>PDP_DSPhong_TheoNgay(string NgayBD, string NgayKT): Phong[]

PhieuDatPhong
MAPDP: int
NGAYLAP: string
NGAYNHANPHONG: string
NGAYHETHAN: string

MAKH: int
MANV: int
<<static>>PDP_ThemPhieuDatPhong(PhieuDatPhong): int
<<static>>PDP_KiemTraThongTinPhieu(PhieuDatPhong): bool
<<static>>LayDanhSachPDP(PhieuDatPhong): PhieuDatPhong[]

HoaDon
MAHD: int
MAPDP: int
NGAYLAP: string
NGAYNHANPHONG : string
TONGTIEN: int
TinhTrangTT: string
MANV: int
<<static>>ThemHoaDon(int MaPDP): int

ChiTietPhieuDatPhong
MAPDP: int
MAPHONG: int
<<static>>PDP_ThemChiTietPhieuDatPhong(dsPhong: Phong[], MaPDP: int): bool

KhachHang
MAKH : Int
FAXID : Int
HOTEN : string

SDT	:	string
DIACHI	:	string
EMAIL	:	string
<<static>>PDP_LayThongTinKhach(keyword: string): KhachHang		
<<static>>PDP_ThemKhach(khach KhachHang): bool		
<<static>>PDP_KiemTraThongTinKhach(khachHang KhachHang): bool		

Tầng dữ liệu

PhongDB
<<static>>PDP_LayDSPhongTrong_TheoNgay(NgayBD: string, NgayKT: string): DSPhong[]

PhieuDatPhongDB
<<static>>PDP_ThemPhieuDatPhong(phieu: PhieuDatPhong): bool

HoaDonDB
<<static>>ThemHoaDon(hoadon HoaDon) :bool

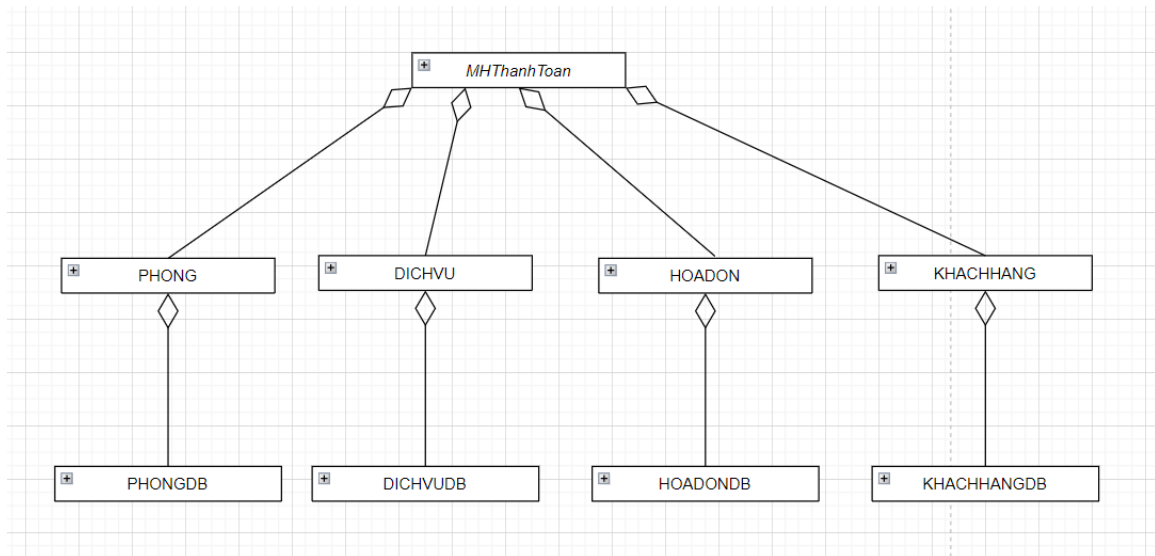
ChiTietPhieuDatPhongDB
<<static>>PDP_ThemChiTietPDP(MaPDP: int, ds: Phong[]): bool

KhachHangDB

<<static>>PDP_ThongTinKH(keyword: string): KhachHang

<<static>>PDP_ThemKhachHang(khachHang KhachHang): bool

2.2.3. Chức năng thanh toán:



Tầng giao diện:

MHThanhToan

TT_datagird: DataGridView

TT_CTPDP_datagird: DataGridView

TT_DVP_datagird: DataGridView

btTT: Button

tb_HoTen: TextBox

tb_CCCD: TextBox

tb_SDT: TextBox

tb_Email: TextBox

tb_DiaChi: TextBox
HienThi() ThanhToan_click()

Tầng nghiệp vụ:

KhachHang
MAKH: int FAXID: int HOTEN: string SDT: string DIACHI: string EMAIL: string
<<static>>TT_LayThongTinKhach_PDP(MaPDP: int): KhachHang[]

DichVu
MADV: int TENDV: string GIA: int DIADIEM: string MOTA: string SOLUONG: int THOIGIAN: string
<<static>>TT_LayDSDichVu_PDP(MaPDP: int): DichVu[]

Phong
MAPHONG: int LOAIPHONG: string HANG: string GIA: int TINHTRANG: string
<<static>>LayDSPhong(MaPDP int): Phong[]

HoaDon
MAHD: int MAPDP: int NGAYLAP: string NGAYNHANPHONG : string TONGTIEN: int TinhTrangTT: string
<<static>>Laydanhsachhoadon(): HoaDon[] <<static>>LayTongTien(MAHD): string <<static>>TT_ThanhToanHoaDon(MaHD: string): Boolean

Tầng dữ liệu

KhachHangDB

```
<<static>>TT_LayThongTinKhach(MAPDP: int) :KhachHang
```

DichVuDB

```
<<static>>LayDSDichVu_ChiTietPDP(MAPDP: int): DichVu[]
```

PhongDB

```
<<static>>TT_LayDSPhong_ChiTietPDP(MAPDP: int): Phong[]
```

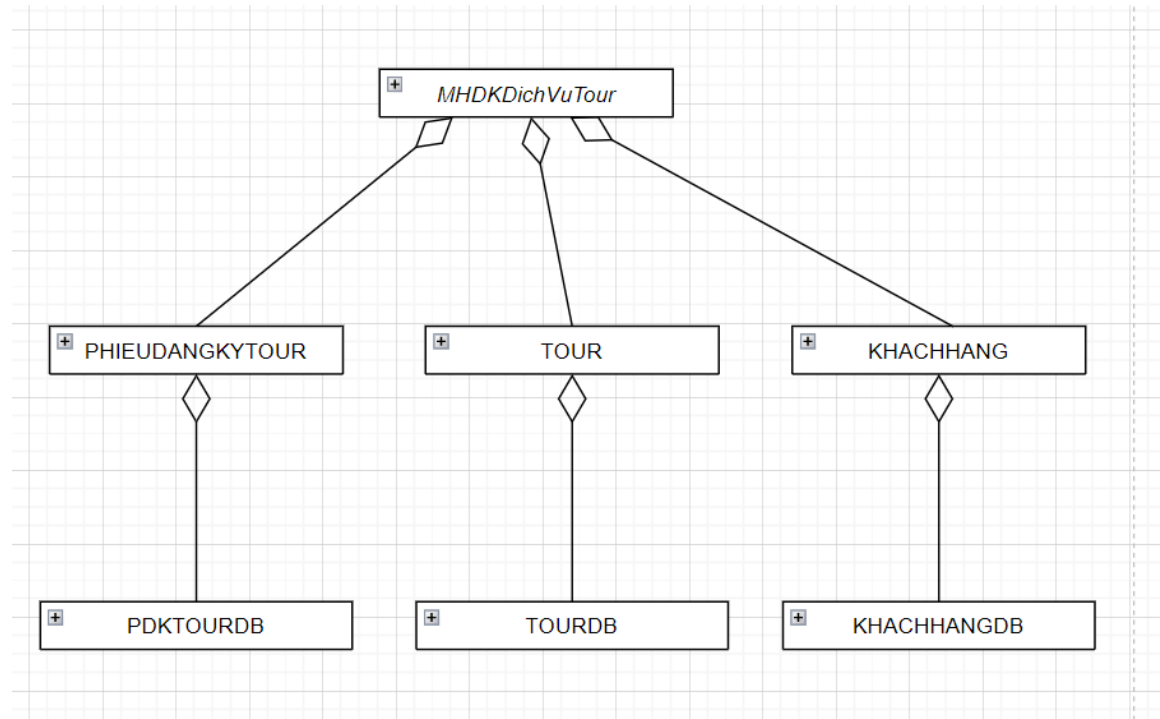
HoaDonDB

```
<<static>>LayDanhSachTatCa() : HoaDon[]
```

```
<<static>>TT_TongTienHoaDon(string MaHD): string
```

```
<<static>>CapNhatTinhTrang(string MaHD): bool
```

2.2.4. Chức năng đăng ký dịch vụ tour:



Tầng Giao Diện

MHDichVuTuor
Tour_datagird: Datagrid cbMaTour: ComboBox cbMaKH: TextBox dpNgayKhoiHanh : DatePicker txtSoNguoiThamGia: TextBox cbHinhThucDuaDon: ComboBox txtYeuCauDacBiet: TextBox btDangKi: Button
HienThi() DangKy_click()

Tầng Nghiệp Vụ

Tour
MATOUR: int
TENTOUR: string
DIADIEM: string
GIA: int
MOTACT: string
MADOITAC: int
<<static>>DVTour_LayDSMaTour(): Tour[]

KhachHang
<<static>>DVTour_LayDSMaKhachHang(): KhachHang[]

PhieuDangKyTour
MaPhieu: int
ThoiGianKhoiHang: string
SoNguoiThamGia : int
dvDuaDon: string
YeuCauDacBiet: string
MaKH: int
MaTour: int
<<static>> DVTour_ThemPDKTour(pdk: Tour PhieuDangKyTour) : bool
<<static>> DVTour_LayDSpdkTour(): PhieuDangKyTour[]

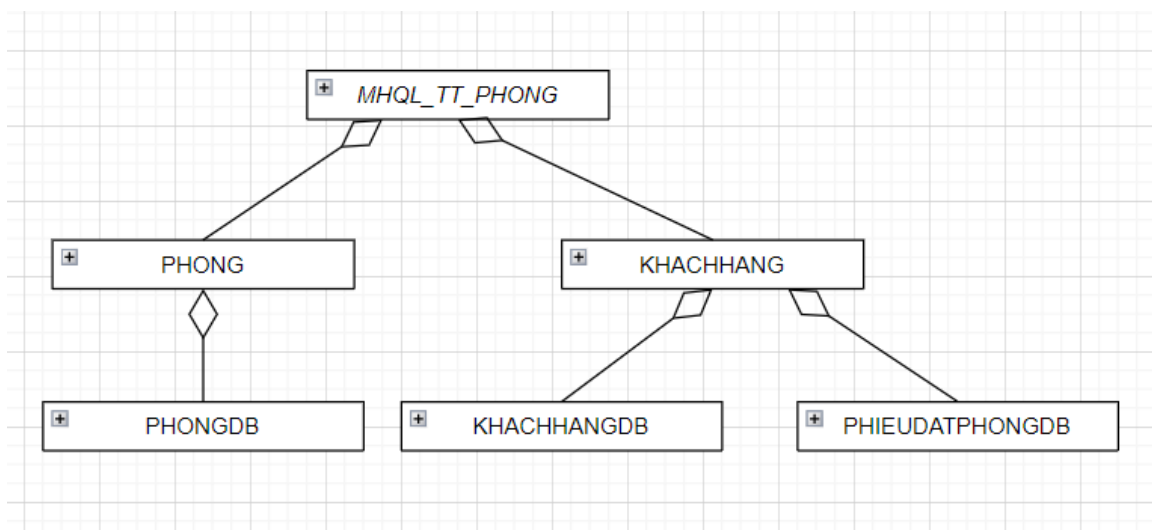
Tầng Dữ Liệu

TourDB
<<static>>DVTour_LayDSTour(): Tour[]

KhachHangDB
<<static>>DVTour_LayDSKhachHang(): KhachHang[]

PhieuDangKyTourDB
<<static>> DVTour_LayDSPhieuDangKy(pdk: PhieuDangKyTour): PhieuDangKyTour[]
<<static>> DVTour_ThemPhieuDangKy(pdk: PhieuDangKyTour)
<<static>> DVTour_DemSoPDK(): int

2.2.5. Chức năng quản lý tình trạng phòng:



Tầng giao diện

MH_QuanLyPhong

Tk_tb_search: TextBox
QLPhong_tb_tthientai: TextBox
QLPhong_cb_tinhtrangmoi: ComboBox
QLPhong_tb_tenkhach: TextBox
QLPhong_tb_cccd: textbox
QLPhong_datagird: DataGrid
QLPhong_HienThi()
CapNhat_click()
LichDat_click()
DatDichVu_click()

Tầng Nghiệp Vụ

Phong
<pre> <<static>>QLPhong_LayDSPhong(): Phong[] <<static>>TimPhong(kitu: string): Phong[] <<static>>QLPhong_UpdateTinhTrangPhong(MaPhong: int, TinhTrangCu: string, TinhTrangMoi: string): bool </pre>

KhachHang

MAKH: int
HOTEN: string
CCCD: string
SDT: string
DIACHI: string
FAXID: string
EMAIL: string
<<static>>QLPhong_LayThongTinKhach_PDP(MaPhong: int): KhachHang

Tầng dữ liệu

PhongDB
<<static>>QLPhong_LayDSPhong(): Phong[]
<<static>>QLPhong_LayDSPhongKhiTim(kitu: string): Phong[]
<<static>>QLPhong_DemDatPhong(MaPhong: int): int
<<static>>QLPhong_UpdateTinhTrang(MaPhong: int, TinhTrangMoi: string): int

KhachHangDB
<<static>>TT_LayThongTinKhach(MAPDP: int): KhachHang

PhieuDatPhongDB
<<static>>QLPhong_LayMaPDP(MaPhong: int): int

2.2.6. Chức năng đặt dịch vụ:

MHDatDichVu

ds dịch vụ của ks

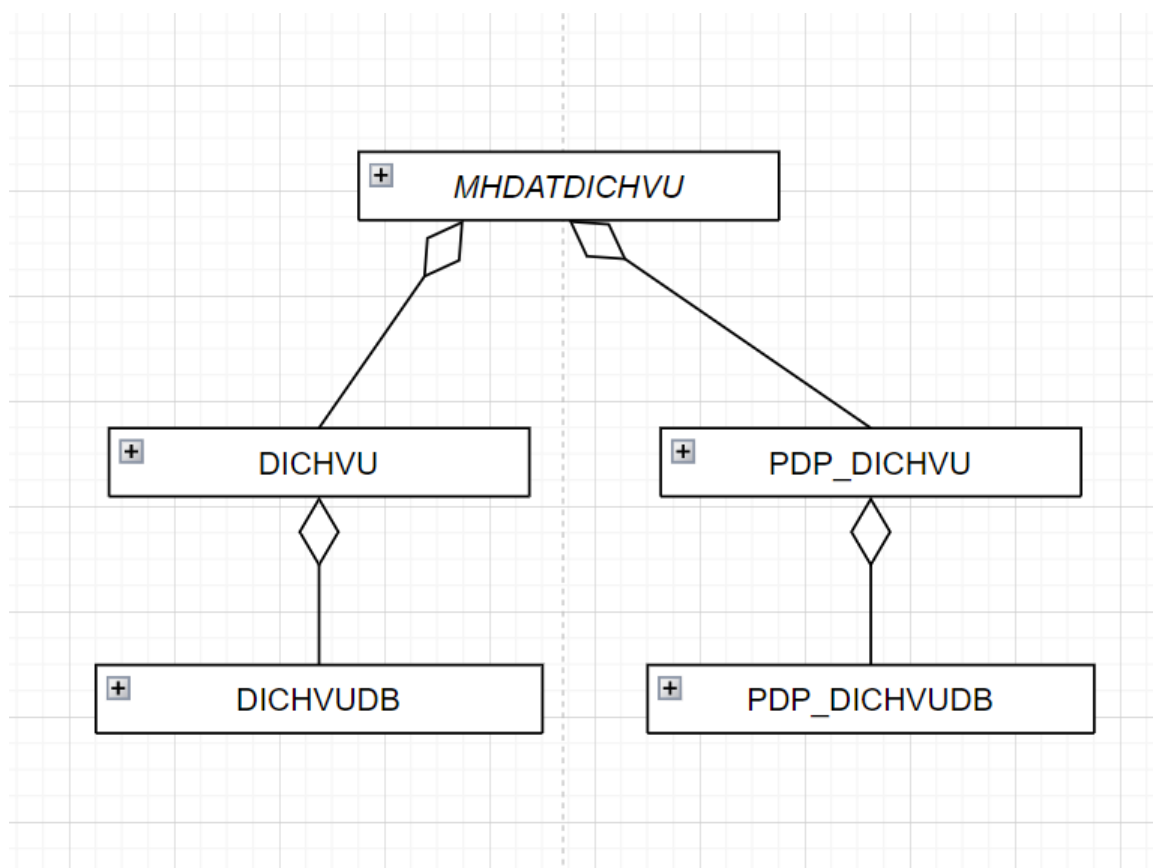
ds dịch vụ phòng đã đặt

Tên dịch vụ

Số lượng

Thời gian sử dụng

Đặt



Tầng giao diện

GUI

TenDichVu: TextBox
SoLuong: TextBox
ThoigianSD: DatePicker
dsDichVu: DataGrid
dsDVDat: DataGrid
HienThi()
DatDichVu_click(): bool

Tầng Nghiệp Vụ

DichVu
MADV: int, TENDV: string GIA: int MOTA: string DIADIEM: string SOLUONG: int THOIGIAN: string
<<static>>QLPhong_tdv_LayDSDichVu(): DichVu[] <<static>>TT_LayDSDichVu_PDP(MaPDP: int):DichVu[]

PDP_DichVu
MADV: int MAPDP: int SOLUONG: int

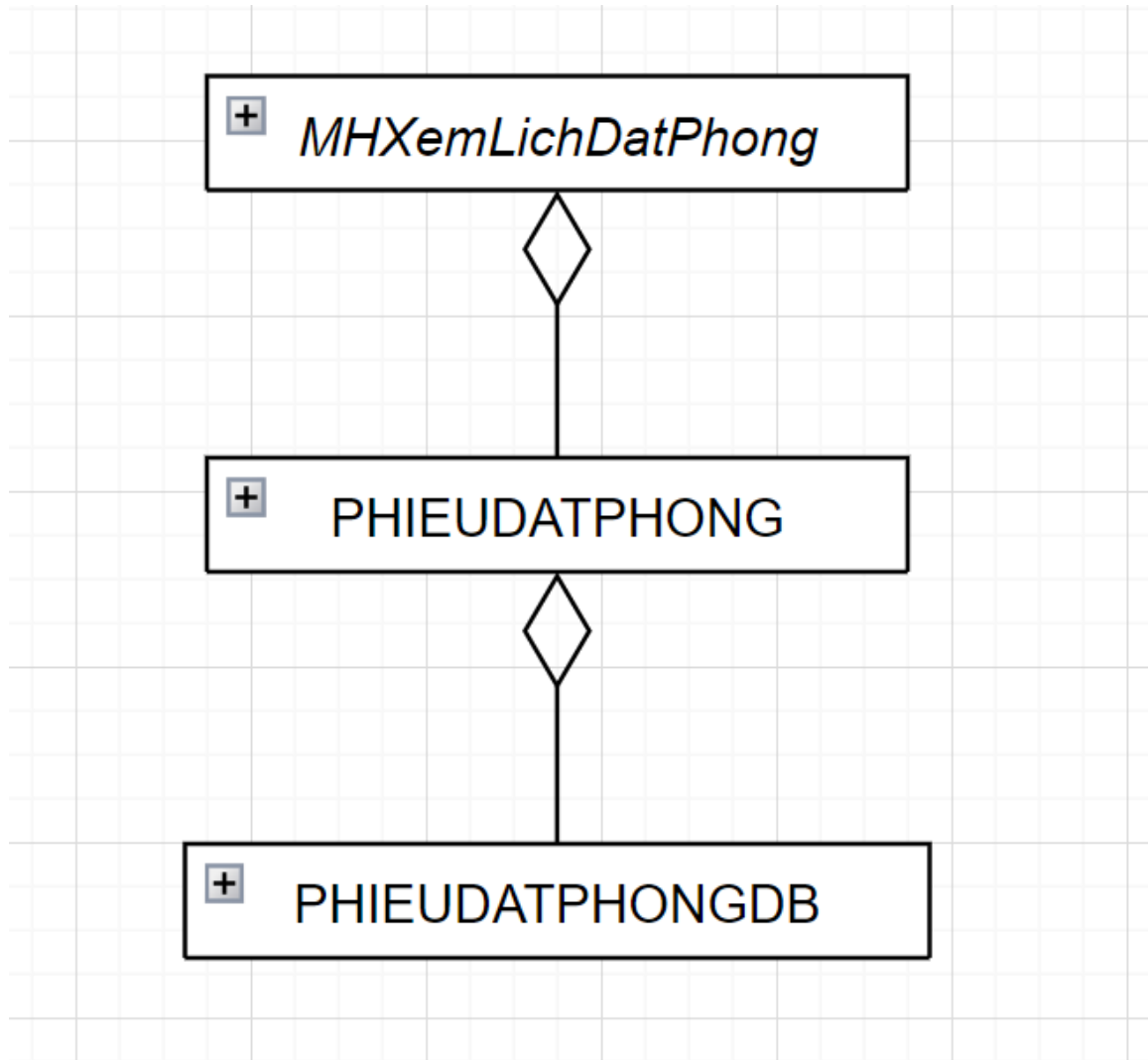
THOIGIAN: string
<<static>>QLPhong_DatDV(dv: PDP_DichVu): bool

Tầng dữ liệu

DichVuDB
<<static>>QLPhong_tdv_LayDSDV(): DichVu[] <<static>>LayDSDichVu_ChiTietPDP(MAPDP: int): DichVu[]

PDP_DichVuDB
<<static>>QLPhong_ThemDV(dv: PDP_DichVu) <<static>>QLPhong_DemDichVu(): int

2.2.7. Chức năng xem lịch đặt phòng:



Tầng giao diện

MHXemLichDatPhong
DP_datagrid: Datagrid
DP_tb_Them: Button
<<static>>DP_HienThi()
<<static>>DP_tb_Them_Click()

Tầng nghiệp vụ

PhieuDatPhong

MAPDP: int

NGAYLAP: string

NGAYNHANPHONG: string

NGAYHETHAN: string

MAKH: int

MANV: int

<<static>>LayDanhSachPDP(): PhieuDatPhong[]

Tầng dữ liệu

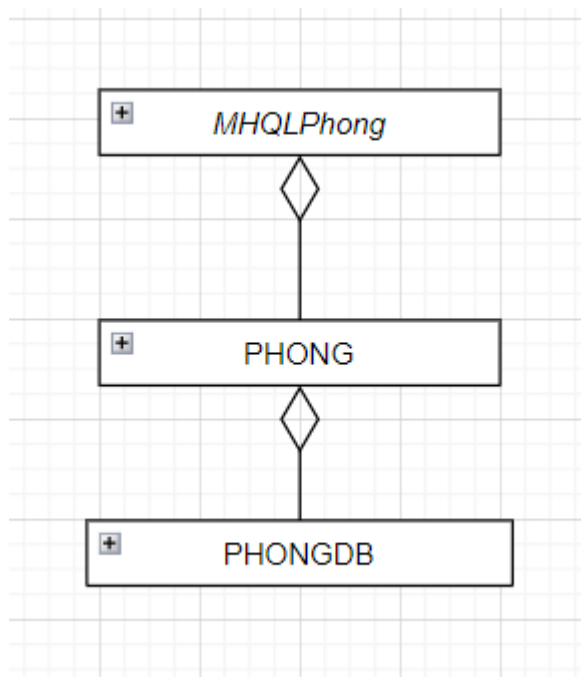
PhieuDatPhongDB

<<static>>LayDanhSachTatCa(): PhieuDatPhong[]

2.2.8. Chức năng thêm/sửa phòng (Admin):

<input type="text" value="Tìm kiếm..."/>	<input type="button" value="Thêm"/>	<input type="button" value="Sửa"/>
<div></div>		

Chỉnh sửa	
Họ tên	<input type="text"/>
SDT	<input type="text"/>
Địa chỉ	<input type="text"/>
Email	<input type="text"/>
username	<input type="text"/>
password	<input type="text"/>



Tầng giao diện

MH_QL_Phong
tb_TimKiem: TextBox btn_Them: Button btn_Sua: Button datagrid_ds: DataGrid
HienThi() TimKiem_Click() ThemPhg_click() SuaPhg_click()

Tầng nghiệp vụ

Phong

MAPHONG: int

LOAIPHONG: string

HANG: string

GIA: int

TINHTRANG: string

<<static>>layDSPhong(): Phong[]

<<static>>kiemtraTonTai(maphg: int): bool

<<static>>themPhong(phg: Phong): bool

<<static>>suaPhong(maphg: int): bool

Tầng dữ liệu

PhongDB

<<static>>layDSPhong(): Phong[]

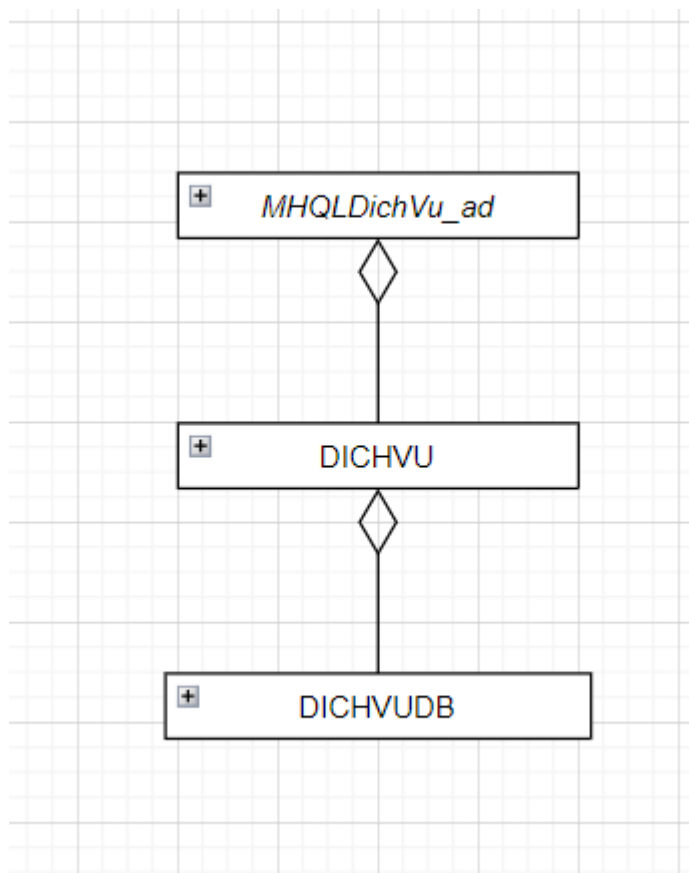
<<static>>themPhong(phg: Phong): bool

<<static>>layThongTinPhg(maphg: int): Phong

<<static>>suaPhong(maphg: int): bool

2.2.9. Chức năng thêm/ sửa dịch vụ (Admin):

<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin-bottom: 10px;"> <input style="width: 90%;" type="text" value="Tìm kiếm..."/> </div> <div style="display: flex; justify-content: flex-end; gap: 10px;"> <input type="button" value="Thêm"/> <input type="button" value="Sửa"/> </div> <div style="border: 1px solid black; height: 120px; margin-top: 10px;"></div>	<div style="text-align: center; border-bottom: 1px solid black; margin-bottom: 10px;">Chỉnh sửa</div> <div style="margin-bottom: 10px;"> Họ tên <input style="width: 150px;" type="text"/> </div> <div style="margin-bottom: 10px;"> SDT <input style="width: 150px;" type="text"/> </div> <div style="margin-bottom: 10px;"> Địa chỉ <input style="width: 150px;" type="text"/> </div> <div style="margin-bottom: 10px;"> Email <input style="width: 150px;" type="text"/> </div> <div style="margin-bottom: 10px;"> username <input style="width: 150px;" type="text"/> </div> <div style="margin-bottom: 10px;"> password <input style="width: 150px;" type="text"/> </div>
--	--



Tầng giao diện

MH_QL_DichVu
tb_TimKiem: TextBox
btn_Them: Button
btn_Sua: Button

datagrid_ds: DataGrid
HienThi()
TimKiem_Click()
ThemPhg_click()
SuaPhg_click()

Tầng nghiệp vụ

DichVu
MADV: int, TENDV: string GIA: int MOTA: string DIADIEM: string SOLUONG: int THOIGIAN: string
<<static>>layDSDichVu(): DichVu[] <<static>>kiemtraTonTai(MaDV: int): bool <<static>>themDichVu(phg: Phong): bool <<static>>suaDichVu(MaDV: int): bool

Tầng dữ liệu

DichVuDB

```
<<static>>layDSDichVu(): DichVu[]
<<static>>themDichVu(dv: DichVu): bool
<<static>>layThongTinPhg(madv: int): DichVu
<<static>>suaDichVu(maphg: int): bool
```

2.2.10. Chức năng thêm/ sửa nhân viên (Admin):

Chỉnh sửa

Họ tên

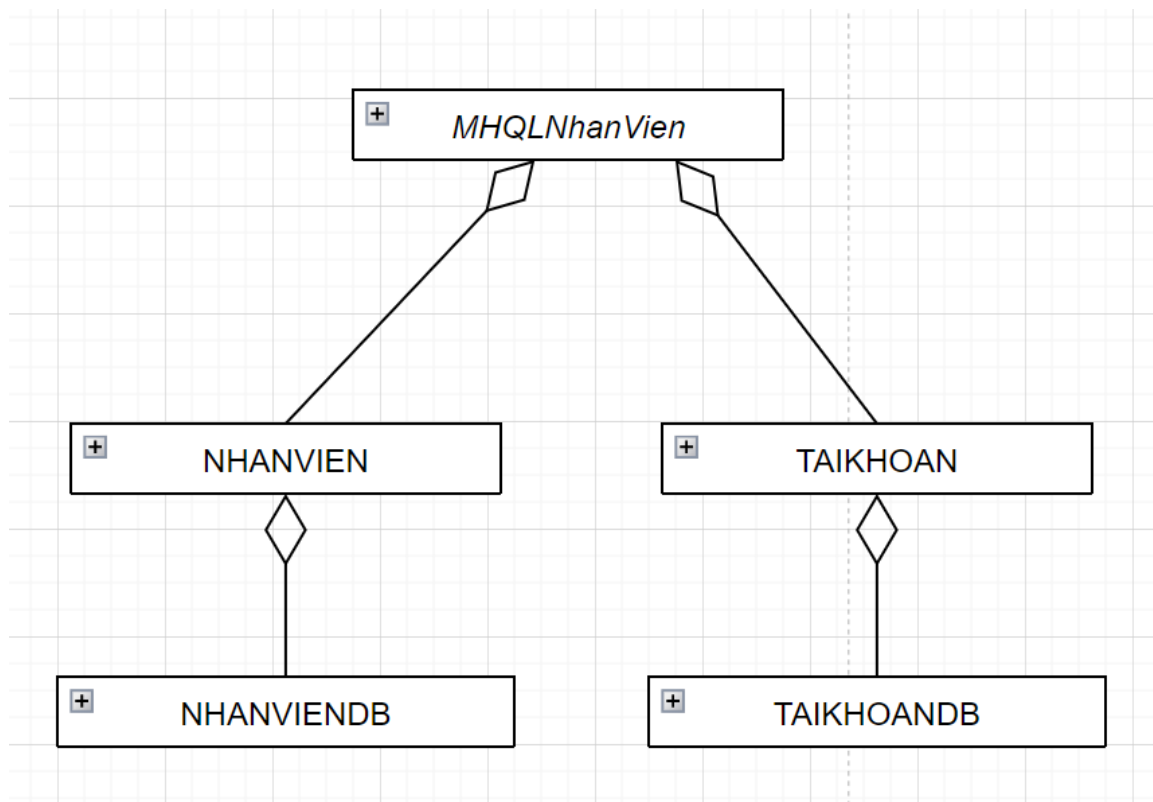
SDT

Địa chỉ

Email

username

password



Tầng giao diện

MH_QL_NhanVien
tb_TimKiem: TextBox btn_Them: Button btn_Sua: Button datagrid_ds: DataGrid
HienThi() TimKiem_Click() ThemPhg_click() SuaPhg_click()

Tầng nghiệp vụ

NhanVien
MANV: INT HOTEN: string SDT: int DIACHI: string EMAIL: string USERNAME: string
<<static>>layDSPhong(): DichVu[] <<static>>kiemtraTonTai(maphg: int): bool <<static>>themNhanVien(phg: NhanVien): bool

```
<<static>>suaNhanVien(maphg: int): bool
```

Tầng dữ liệu

NhanVienDB

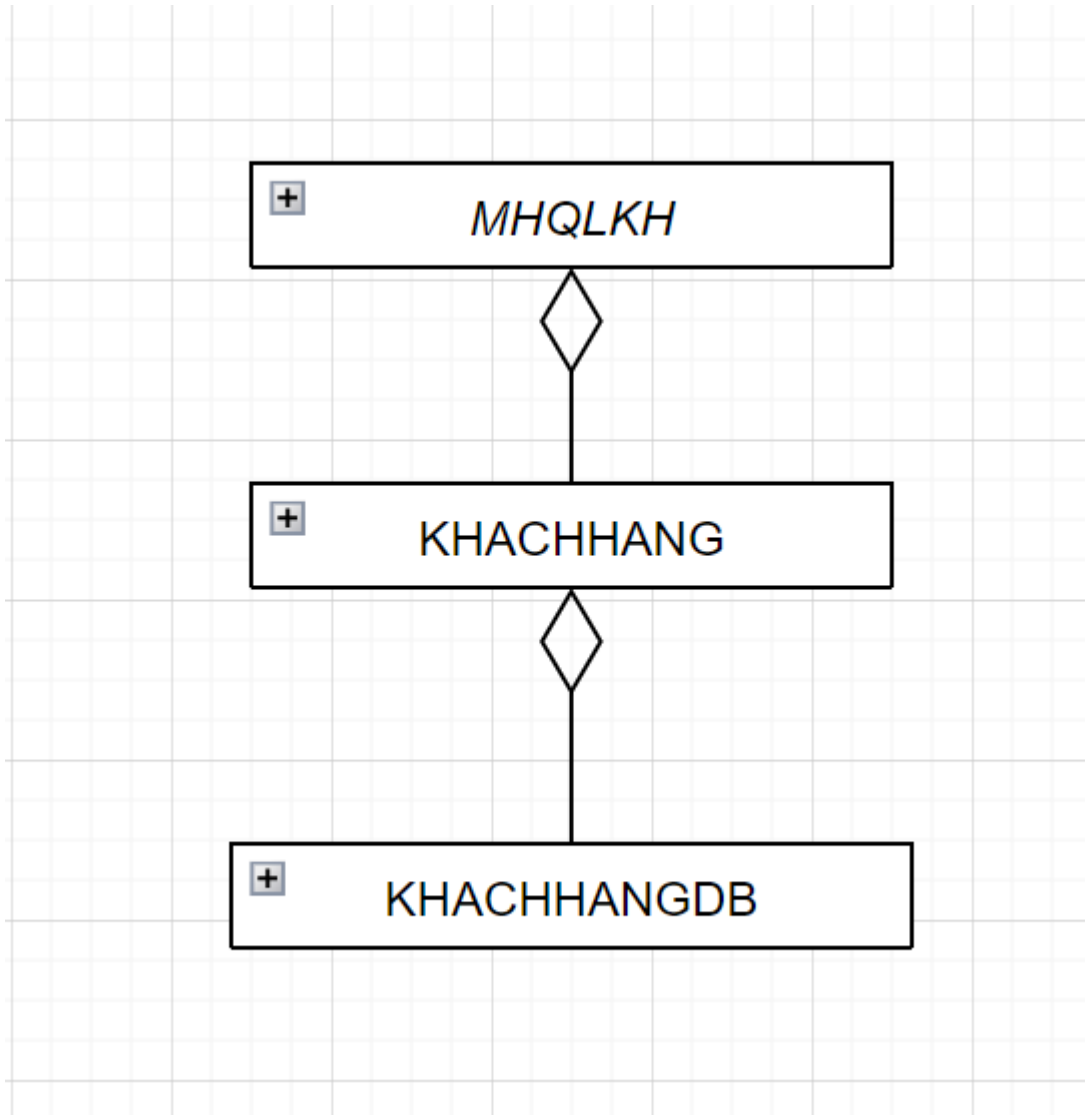
```
<<static>>layDSNV(): nhanvien[]
```

```
<<static>>themNV(nv: nhanvien): bool
```

```
<<static>>layThongTin NV(manv: int): bool
```

```
<<static>>suaNhanVien(manv: int): bool
```


2.2.11. Chức năng xem khách hàng (Admin):



Tầng giao diện

MH_QL_KhachHang
tb_TimKiem: TextBox datagrid_ds: DataGridView
HienThi() TimKiem_Click()

Tầng nghiệp vụ

KhachHang
MAKH: int FAXID: int HOTEN: string SDT: string DIACHI: string EMAIL: string
<<static>>laydanh sachKH(): khachhang[]

Tầng dữ liệu

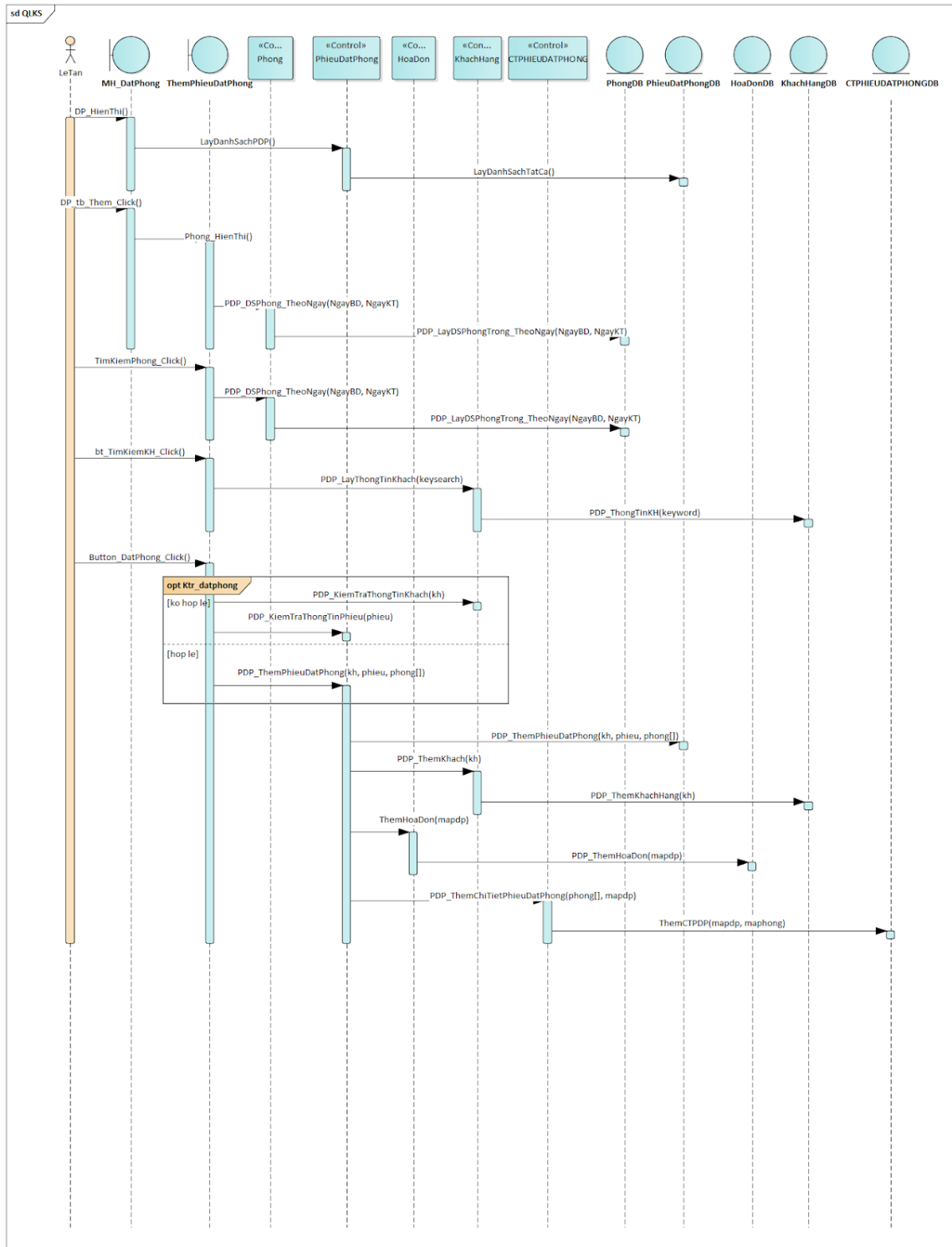
KhachHangDB
<<static>>layDSKH(): khachhang[]

2.3. Thiết kế hoạt động của các chức năng

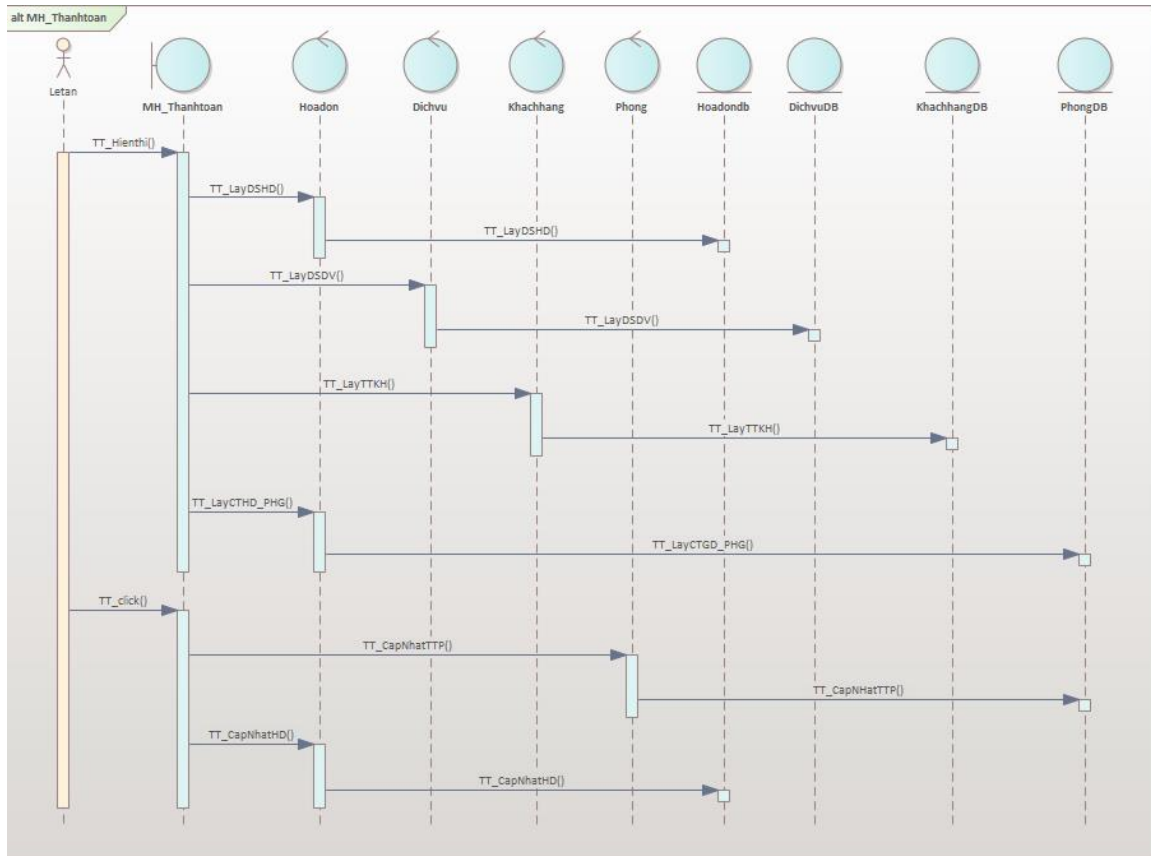
Dùng sơ đồ tuần tự để thiết kế hoạt động cho TỪNG CHỨC NĂNG

Với lễ tân:

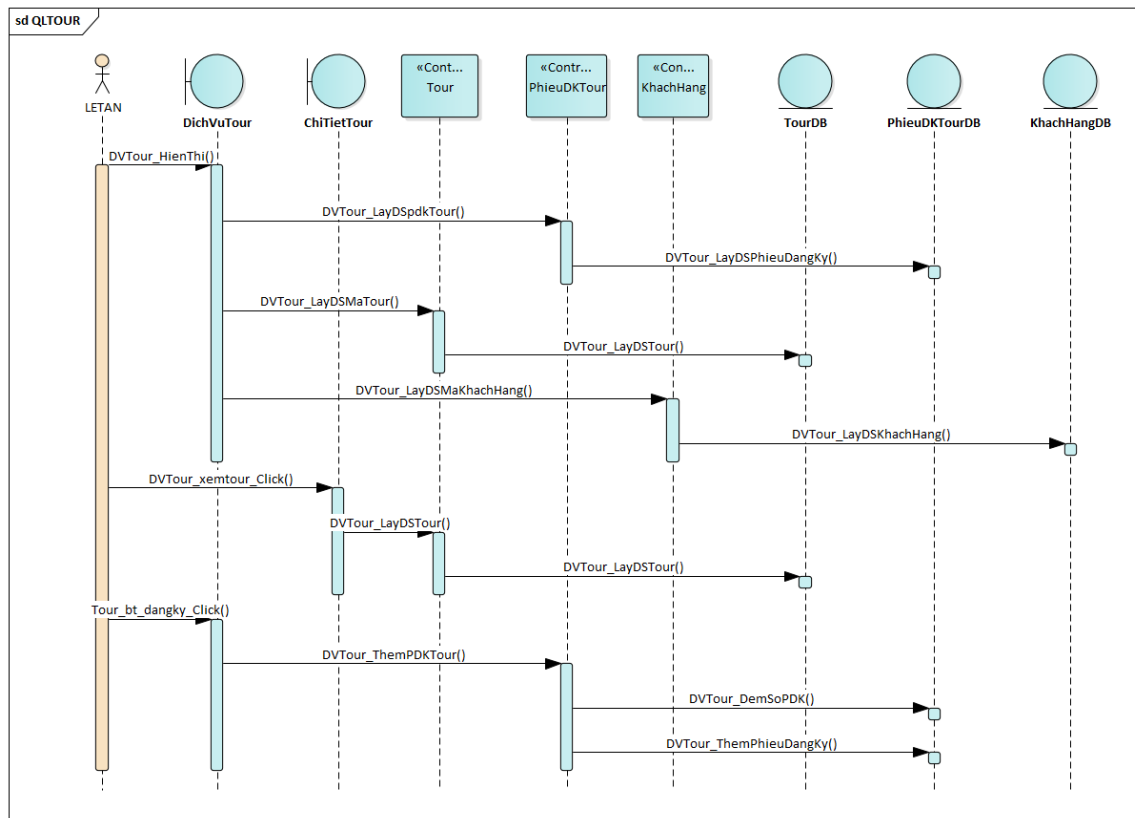
2.3.1. Chức năng đặt phòng:



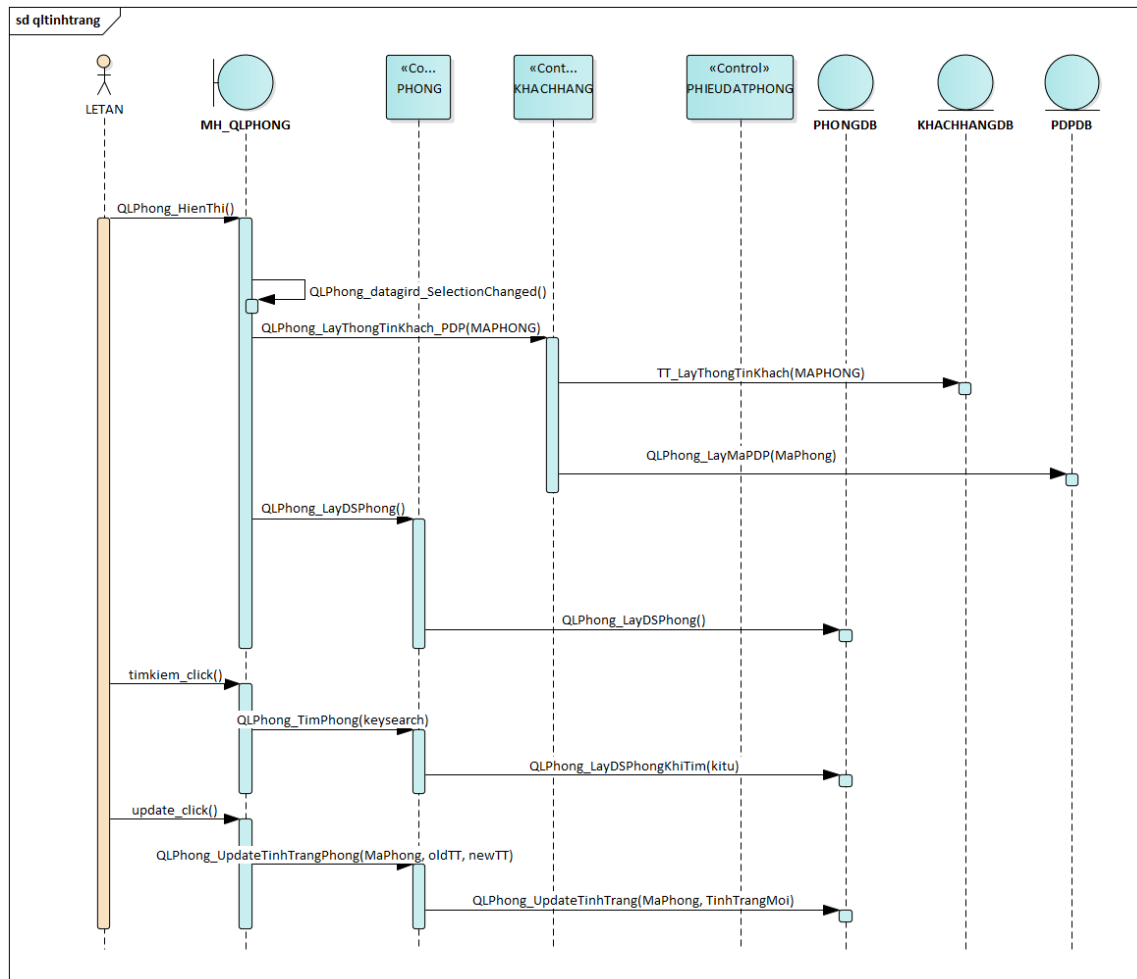
2.3.2. Chức năng thanh toán:



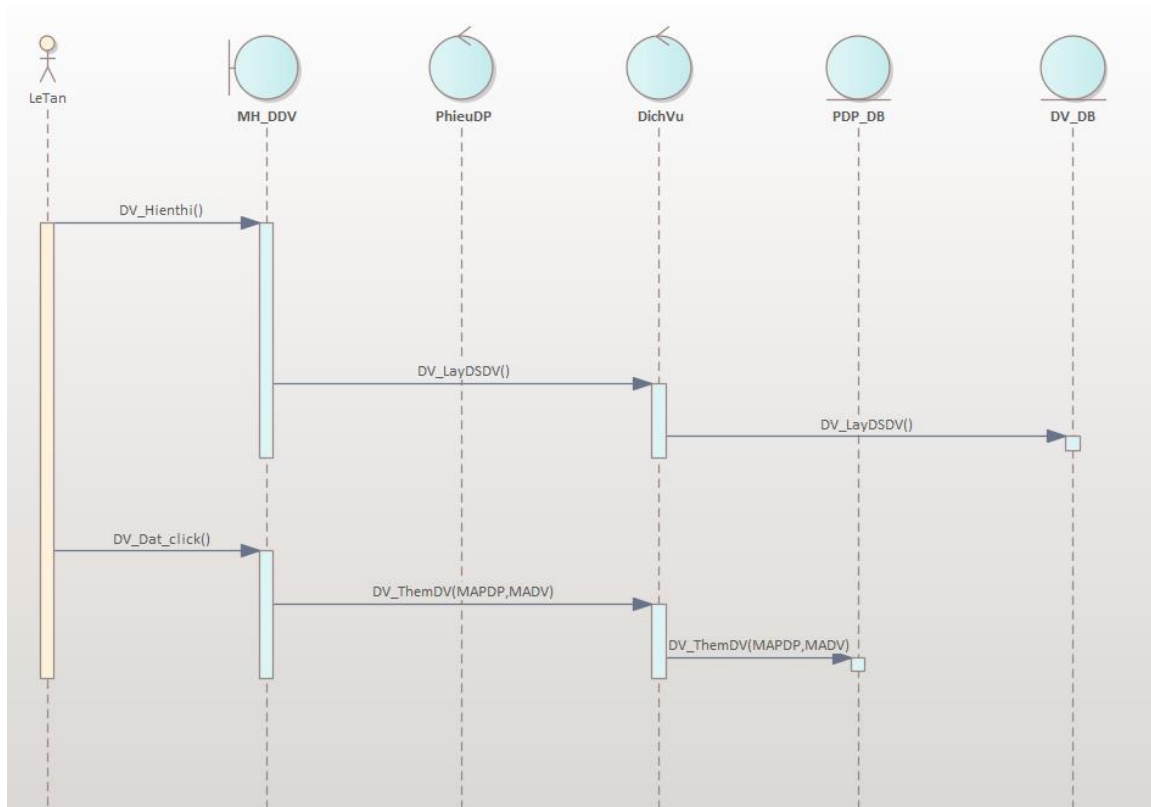
2.3.3. Chức năng đăng ký dịch vụ tour:



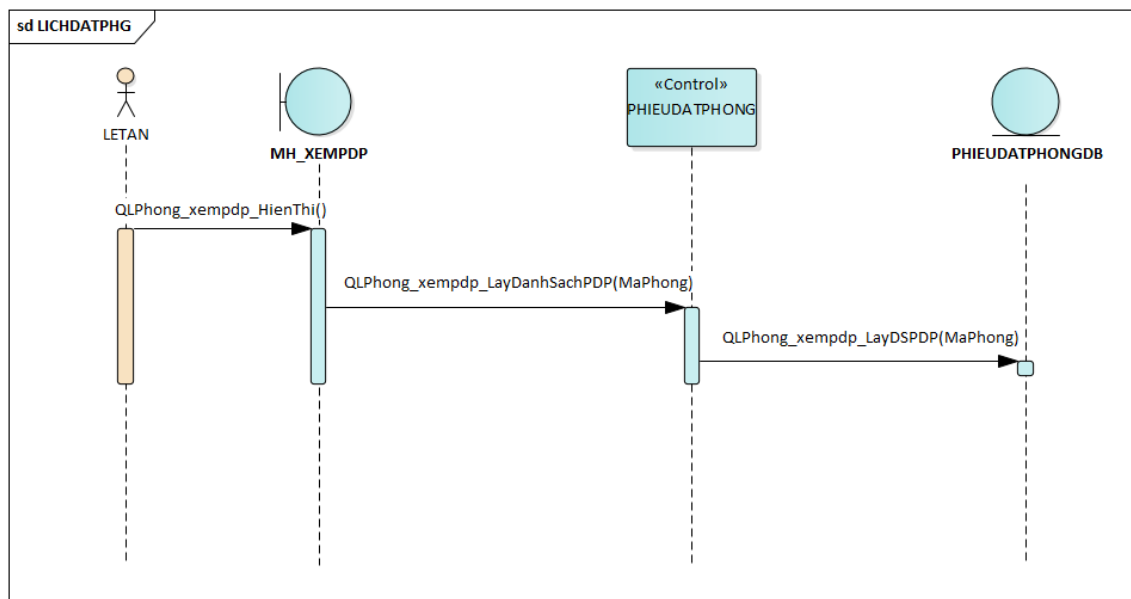
2.3.4. Chức năng cập nhật tình trạng phòng:



2.3.5. Chức năng đặt dịch vụ:

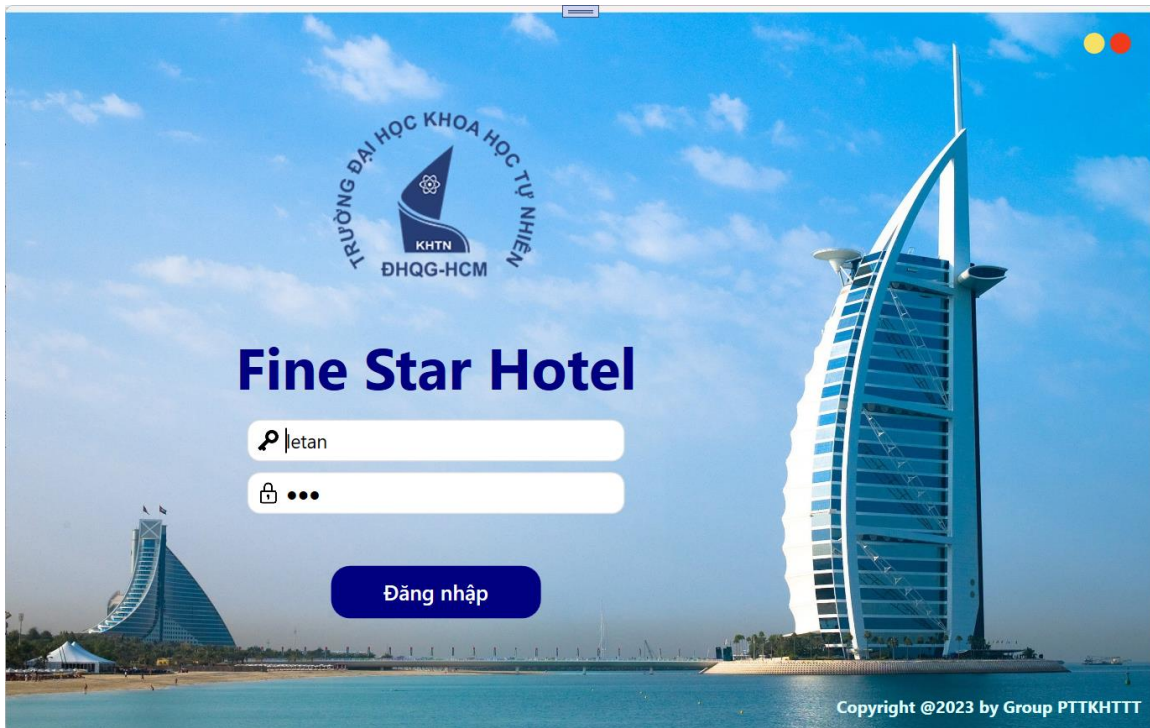


2.3.6. Chức năng xem lịch đặt phòng:



3. Cài đặt hệ thống

3.1.1. Màn hình Login



Mỗi nhân viên lễ tân sẽ được cấp một tài khoản để có thể đăng nhập vào Màn hình chính.

3.1.2. Màn hình Xem phiếu đặt phòng

Phiếu đặt phòng					
Mã PDP	Ngày lập	Ngày nhận phòng	Ngày trả phòng	Mã KH	Mã NV
30	15/07/2023 12:00:00 SA	16/07/2023	18/07/2023	30	10
29	15/07/2023 12:00:00 SA	16/07/2023	18/07/2023	29	9
28	14/07/2023 12:00:00 SA	15/07/2023	17/07/2023	28	8
27	14/07/2023 12:00:00 SA	15/07/2023	17/07/2023	27	7
26	13/07/2023 12:00:00 SA	14/07/2023	16/07/2023	26	6
25	13/07/2023 12:00:00 SA	14/07/2023	16/07/2023	25	5
24	12/07/2023 12:00:00 SA	13/07/2023	15/07/2023	24	4
23	12/07/2023 12:00:00 SA	13/07/2023	15/07/2023	23	3
22	11/07/2023 12:00:00 SA	12/07/2023	14/07/2023	22	2
21	11/07/2023 12:00:00 SA	12/07/2023	14/07/2023	21	1
20	10/07/2023 12:00:00 SA	11/07/2023	13/07/2023	20	10
19	10/07/2023 12:00:00 SA	11/07/2023	13/07/2023	19	9
18	09/07/2023 12:00:00 SA	10/07/2023	12/07/2023	18	8
17	09/07/2023 12:00:00 SA	10/07/2023	12/07/2023	17	7
16	08/07/2023 12:00:00 SA	09/07/2023	11/07/2023	16	6
15	08/07/2023 12:00:00 SA	09/07/2023	11/07/2023	15	5
14	07/07/2023 12:00:00 SA	08/07/2023	10/07/2023	14	4
13	07/07/2023 12:00:00 SA	08/07/2023	10/07/2023	13	3

Màn hình tiếp theo là màn hình Xem phiếu đặt phòng. Ở màn hình, ta có thể xem được danh sách các phiếu đặt phòng. Ngoài ra, bấm khi bấm vào nút “Thêm” màn hình Thêm phiếu đặt phòng sẽ hiện ra.

3.1.3. Màn hình Thêm phiếu đặt phòng

Mã	Loại phòng	Hạng	Giá	Tình trạng	
1	Đơn	Thường	200000	Trống	<input type="checkbox"/>
2	Đơn	Thường	200000	Trống	<input type="checkbox"/>
3	Đơn	Cao cấp	300000	Trống	<input type="checkbox"/>
4	Đơn	Cao cấp	300000	Trống	<input type="checkbox"/>
5	Đôi	Thường	300000	Trống	<input type="checkbox"/>
6	Đôi	Thường	300000	Đang dùng	<input type="checkbox"/>
7	Đôi	Cao cấp	500000	Trống	<input type="checkbox"/>
8	Đôi	Cao cấp	500000	Trống	<input type="checkbox"/>
9	Gia đình	Thường	500000	Trống	<input type="checkbox"/>
10	Gia đình	Thường	500000	Trống	<input type="checkbox"/>
11	Gia đình	Cao cấp	700000	Trống	<input type="checkbox"/>
12	Gia đình	Cao cấp	700000	Trống	<input type="checkbox"/>

Họ tên

CCCD

SĐT

Email

Địa chỉ

FAXID

Màn hình này giúp ta có thể đặt phòng khi khách hàng yêu cầu.

Quy trình để đặt phòng:

Chọn khoảng thời gian khách yêu cầu đặt ở 2 “DatePicker” để tìm ra các phòng có thể đặt trong khoảng thời gian đó.

Tích để chọn các phòng mà khách yêu cầu.

Nhập thông tin khách hàng vào các object bên phải. (Có thể nhập thông tin khách hàng vào ô để tìm kiếm, nếu khách hàng có tồn tại, thì thông tin khách hàng sẽ tự động được đổ vào các trường đó)

Nhấn “Đặt” để đặt.

3.1.4. Màn hình Thanh toán hóa đơn

Đặt phòng
Thanh Toán
Quản lý phòng
Dịch vụ tour
Xin chào,

Hoá đơn

Mã HĐ	Mã PDP	Ngày lập	Tình trạng	Mã NV
30	30	15/07/2023 12:00:00 SA	Đã thanh	5
29	29	15/07/2023 12:00:00 SA	Đã cọc	5
28	28	14/07/2023 12:00:00 SA	Đã thanh	4
27	27	14/07/2023 12:00:00 SA	Đã cọc	4
26	26	13/07/2023 12:00:00 SA	Đã thanh	3
25	25	13/07/2023 12:00:00 SA	Đã cọc	3
24	24	12/07/2023 12:00:00 SA	Đã thanh	2
23	23	12/07/2023 12:00:00 SA	Đã cọc	2
22	22	11/07/2023 12:00:00 SA	Đã thanh	1
21	21	11/07/2023 12:00:00 SA	Đã cọc	1
20	20	10/07/2023 12:00:00 SA	Đã thanh	10
19	19	10/07/2023 12:00:00 SA	Đã cọc	10
18	18	09/07/2023 12:00:00 SA	Đã thanh	9
17	17	09/07/2023 12:00:00 SA	Đã cọc	9
16	16	08/07/2023 12:00:00 SA	Đã thanh	8
15	15	08/07/2023 12:00:00 SA	Đã cọc	8
14	14	07/07/2023 12:00:00 SA	Đã thanh	7
13	13	07/07/2023 12:00:00 SA	Đã cọc	7
12	12	06/07/2023 12:00:00 SA	Đã thanh	6

Mã phòng	Loại phòng	Hạng	Giá
11	Gia đình	Cao cấp	700000
12	Gia đình	Cao cấp	700000

Tên dịch vụ	Thời gian	Địa điểm	Giá	SL
Dịch vụ đặt vé máy bay	16/07/2023	Front Desk	50000	1
Dịch vụ giữ hành lý	16/07/2023	Tầng 1	50000	2

Họ tên
Trần Thị F
Mã HĐ
30
CCCD
90132345678
Tổng tiền
1550000
SDT
0986543221
Thanh toán

Ta có thể xem danh sách các hóa đơn ở datagrid trên trái, mỗi hóa đơn sẽ thanh toán cho một phiếu đặt phòng. Khi chọn vào một dòng ở bảng này, có thể xem cụ thể các thông tin liên quan đến hóa đơn như: các phòng đã được đặt (có thể xem ở bảng bên phải bên trên) và các dịch vụ đã được đặt (có thể xem ở bảng bên phải bên dưới).

Bên cạnh đó là thông tin của Khách Hàng của hóa đơn này và tổng tiền mà phải trả cho hóa đơn này.

3.1.5. Màn hình Quản lý đặt phòng

Mã phòng	Loại phòng	Hạng	Giá	Tình trạng
1	Đơn	Thường	200000	Trống
2	Đơn	Thường	200000	Trống
3	Đơn	Cao cấp	300000	Trống
4	Đơn	Cao cấp	300000	Trống
5	Đôi	Thường	300000	Trống
6	Đôi	Thường	300000	Đang dùng
7	Đôi	Cao cấp	500000	Trống
8	Đôi	Cao cấp	500000	Trống
9	Gia đình	Thường	500000	Trống
10	Gia đình	Thường	500000	Trống
11	Gia đình	Cao cấp	700000	Trống
12	Gia đình	Cao cấp	700000	Trống

Màn hình được sử dụng khi có khách hàng check in.

Khách hàng cần phải đặt phòng trước, nếu khách hàng đã đặt phòng thì nhân viên lễ tân sẽ đổi tình trạng sang “Đang dùng” bằng cách chọn tình trạng mới và nhấn “Cập nhật” và hệ thống sẽ tự động lấy thông tin của trong phiếu đặt phòng lên.

Khi thanh toán cho hóa đơn của phiếu đặt phòng này ở màn hình trước, hệ thống sẽ tự động đổi trạng thái sang “Chưa dọn” (khách hàng trả phòng).

Khi nhấn vào nút “Lịch đặt” màn hình Xem lịch đặt của phòng sẽ hiện lên (điều kiện là phải chọn trước một phòng trong Danh sách phòng).

Khi nhấn vào nút “Dịch vụ” màn hình Đặt dịch vụ sẽ hiện lên (điều kiện là đã chọn một phòng, và phòng đó phải ở tình trạng “Đang dùng”).

3.1.6. Màn hình Xem lịch đặt của phòng

Bảng phiếu đặt phòng: 6					
Mã PDP	Ngày lập	Ngày nhận phòr	Ngày trả phòng	Mã KH	Mã NV
3	02/07/2023	03/07/2023	05/07/2023	3	3
9	05/07/2023	06/07/2023	08/07/2023	9	9
15	08/07/2023	09/07/2023	11/07/2023	15	5
21	11/07/2023	12/07/2023	14/07/2023	21	1
27	14/07/2023	15/07/2023	17/07/2023	27	7

Màn hình này giúp lễ tân có thể xem lịch sử đặt phòng của phòng này, và biết được lịch trình sử dụng của phòng trong tương lai (giúp cho công việc dọn dẹp phòng).

3.1.7. Màn hình Đặt dịch vụ

Mã dịch	Tên DV	Giá	Mô tả	Địa điểm
1	Dịch vụ đưa đón	100000	Đưa đón kh	Sân bay quố
2	Buffet sáng	150000	Buffet sáng	Restaurant
3	Dịch vụ giặt ủi	50000	Tiện ích giặt	Tầng 2
4	Dịch vụ phòng	200000	Tiện ích ph	Phòng khác
5	Dịch vụ spa	300000	Dịch vụ làm	Tầng 3
6	Dịch vụ thuê xe	250000	Dịch vụ thuê	Front Desk
7	Dịch vụ đặt tour	150000	Dịch vụ đặt	Front Desk
8	Dịch vụ phòng t	500000	Dịch vụ cun	Tầng 4
9	Dịch vụ nhà hàn	200000	Tiện ích nh	Nhà hàng
10	Dịch vụ quầy ba	150000	Tiện ích qu	Quầy Bar
11	Dịch vụ phòng c	100000	Tiện ích ph	Tầng 5
12	Dịch vụ phòng c	50000	Tiện ích ph	Tầng 5
13	Dịch vụ cho thuê	80000	Dịch vụ cho	Front Desk
14	Dịch vụ hướng c	200000	Dịch vụ hướ	Front Desk
15	Dịch vụ đặt vé s	100000	Dịch vụ đặt	Front Desk
16	Dịch vụ tiệc cướ	500000	Tổ chức ti	Tầng 6
17	Dịch vụ truyền t	100000	Tiện ích tr	Phòng khác

Tên DV	Giá	Số lượng	Thời gian
Dịch vụ spa	300000	2	03/07/2023
Dịch vụ thuê >	250000	4	03/07/2023
Dịch vụ phòng	500000	3	05/07/2023
Dịch vụ nhà h	200000	1	05/07/2023
Dịch vụ phòng	100000	4	07/07/2023

Tên DV

Số lượng

Thời gian





Đặt

Ở bảng bên trái là các dịch vụ mà khách sạn cung cấp, ở bảng bên phải là các dịch vụ khách hàng đã đặt.

Nếu muốn đặt một dịch vụ cần chọn dòng dịch vụ đó bên bảng bên danh sách dịch vụ, sau đó điền các thông tin ở các trường khác, và nhấn nút “Đặt”.


3.1.8. Màn hình Đặt dịch vụ tour du lịch

Đặt phòng
Thanh Toán
Quản lý phòng
Dịch vụ tour

Xin chào,    

Phiếu đăng kí

Mã phiếu	Khởi hành	Số người	DV đưa đón	Yêu cầu	Mã	Mã
1	01/01/2023	5	Tự túc	Yêu cầu 1	1	1
2	02/02/2023	10	Xe đưa đón	Yêu cầu 2	2	2
3	03/03/2023	15	Tự túc	Yêu cầu 3	3	3
4	04/04/2023	20	Xe đưa đón	Yêu cầu 4	4	4
5	05/05/2023	25	Tự túc	Yêu cầu 5	5	5
6	06/06/2023	30	Xe đưa đón	Yêu cầu 6	1	6
7	07/07/2023	35	Tự túc	Yêu cầu 7	2	7
8	08/08/2023	40	Xe đưa đón	Yêu cầu 8	3	8
9	09/09/2023	45	Tự túc	Yêu cầu 9	4	9
10	10/10/2023	50	Xe đưa đón	Yêu cầu 10	5	10
11	11/11/2023	55	Tự túc	Yêu cầu 11	1	2
12	12/12/2023	60	Xe đưa đón	Yêu cầu 12	2	3
13	01/01/2024	65	Tự túc	Yêu cầu 13	3	4
14	02/02/2024	70	Xe đưa đón	Yêu cầu 14	4	5
15	03/03/2024	75	Tự túc	Yêu cầu 15	5	6
16	05/07/2023	3	Tự túc	Yêu cầu 16	3	1
17	12/07/2023	2	Tự túc		1	1

Mã tour 

Mã KH

Khởi hành

Số người

Đưa đón

Yêu cầu

Đăng ký

Màn hình này được sử dụng khi khách hàng có nhu cầu đặt dịch vụ tour. Bảng bên trái là danh sách các phiếu đăng ký tour du lịch mà khách hàng đã đặt.

Cần điền đầy đủ các thông tin ở các trường bên phải (trừ trường “Yêu cầu”) và chọn nút “Đăng ký” để đăng ký dịch vụ tour du lịch.

Khi chọn nút Hình kính lúp (bên cạnh trường “Mã tour”) cửa sổ Xem danh sách sách dịch vụ tour sẽ mở ra.

3.1.9. Màn hình Xem danh sách dịch vụ tour



Mã tour	Tên tour	Địa điểm	Giá	Mô tả	Mã đối tác
1	Tour 1	DiaDiem 1	100	MoTa 1	1
2	Tour 2	DiaDiem 2	200	MoTa 2	1
3	Tour 3	DiaDiem 3	300	MoTa 3	2
4	Tour 4	DiaDiem 4	400	MoTa 4	2
5	Tour 5	DiaDiem 5	500	MoTa 5	3
6	Tour 6	DiaDiem 6	600	MoTa 6	3
7	Tour 7	DiaDiem 7	700	MoTa 7	4
8	Tour 8	DiaDiem 8	800	MoTa 8	4
9	Tour 9	DiaDiem 9	900	MoTa 9	5
10	Tour 10	DiaDiem 10	1000	MoTa 10	5

Màn hình này giúp xem danh sách các tour du lịch mà khách sạn hỗ trợ.